

Số: **366** BC-UBND

Hà Nội, ngày **02** tháng **12** năm 2019

BÁO CÁO

**Kết quả triển khai Chương trình mục tiêu
“Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan nhà nước
thành phố Hà Nội giai đoạn 2016 - 2020”**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội.

Ngày 13/7/2012, HĐND Thành phố đã thông qua Chương trình mục tiêu “Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước thành phố Hà Nội giai đoạn 2012-2015”. Sau 4 năm thực hiện Chương trình mục tiêu, hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) của Thành phố đã có bước tiến mạnh mẽ. Bên cạnh những thành tựu đạt được, Thành phố nhận thấy một số tồn tại, hạn chế như: Nhiều hệ thống thông tin mới chỉ phát triển theo chiều rộng, triển khai còn rời rạc, chưa có tính tổng thể và chưa kết nối, chia sẻ, trao đổi dữ liệu; Hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu chuyên ngành của một số lĩnh vực mới chỉ triển khai được một phần, cần tiếp tục phát triển, mở rộng trong các giai đoạn sau; Dịch vụ công trực tuyến (DVC TT) đã bước đầu được triển khai, tuy nhiên số dịch vụ công có giao dịch trực tuyến lớn chưa nhiều; Hạ tầng CNTT tại nhiều đơn vị được trang bị đã lâu cần phải hoàn thiện tiếp; Công tác đảm bảo an toàn thông tin của Thành phố chưa được đầu tư tương xứng, chưa theo kịp sự phát triển của ứng dụng CNTT.

Nguyên nhân chủ yếu của vấn đề trên là do chưa phát huy vai trò của người đứng đầu trong chỉ đạo, thực hiện; cơ chế bảo đảm thực thi nhiệm vụ xây dựng Chính quyền điện tử chưa đủ mạnh; tình trạng cát cứ thông tin, dữ liệu còn phổ biến dẫn đến trùng lặp, không thống nhất; việc bảo đảm an toàn thông tin cho các hệ thống thông tin của các cơ quan nhà nước còn chưa được quan tâm đúng mức; nhiều đơn vị còn coi nhẹ ứng dụng CNTT trong công tác quản lý, điều hành; việc triển khai còn mang tính hình thức, thói quen thủ công, giấy tờ chưa được khắc phục; chưa chú trọng công tác truyền thông và huy động tối đa nguồn lực xã hội trong xây dựng, phát triển Chính phủ điện tử,...

Thực hiện Chỉ thị số 31-CT/TU ngày 16/9/2015 của Thành ủy Hà Nội về tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển CNTT; Chương trình số 08-Ctr/TU ngày 26/4/2016 của Thành ủy Hà Nội về đẩy mạnh cải cách hành chính, tạo bước chuyển mạnh về kỷ luật, kỷ cương, ý thức trách nhiệm, chất lượng phục vụ nhân dân của đội ngũ cán bộ, công chức giai đoạn 2016-2020”; Để tiếp tục kế thừa, phát huy những thành quả đạt được, khắc phục những hạn chế, tồn tại trong giai đoạn 2012-2015, UBND Thành phố đã trình HĐND Thành phố ban hành: Nghị quyết số 05/2015/NQ-HĐND ngày 01/12/2015 về Chương trình mục tiêu “Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan nhà nước thành

phố Hà Nội giai đoạn 2016 - 2020”, Nghị quyết số 11/2017/NQ-HĐND ngày 05/12/2017 của HĐND Thành phố đã điều chỉnh một số mục tiêu cụ thể và nhiệm vụ, giải pháp của Chương trình mục tiêu với mục tiêu: (1) Phát triển chính quyền điện tử gắn liền với cải cách hành chính, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các cơ quan nhà nước, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh, phát triển kinh tế tri thức và cung cấp các dịch vụ công tốt nhất phục vụ người dân và doanh nghiệp; (2) Tăng cường ứng dụng CNTT trong các lĩnh vực thiết yếu phục vụ người dân, doanh nghiệp hướng tới xây dựng Thủ đô Hà Nội thành Thành phố thông minh; (3) Tiếp tục đi đầu cả nước về xây dựng Chính quyền điện tử và Thành phố thông minh”.

UBND Thành phố báo cáo Hội đồng nhân dân Thành phố nội dung đánh giá kết quả triển khai Chương trình mục tiêu “Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan nhà nước thành phố Hà Nội giai đoạn 2016 - 2020” phục vụ báo cáo tạo kỳ họp HĐND Thành phố, cụ thể như sau:

A. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI GIAI ĐOẠN 2016-2019

I. Công tác chỉ đạo, điều hành

Để triển khai ứng dụng CNTT theo đúng các định hướng, chỉ đạo của Trung ương và Nghị quyết Đại hội XVI Đảng bộ Thành phố, đồng thời khắc phục những tồn tại, phát huy kết quả ứng dụng CNTT đã đạt được trong giai đoạn 2012 - 2015, ngay từ những ngày đầu tiên triển khai thực hiện Nghị quyết số 05/2015/NQ-HĐND ngày 01/12/2015 và Nghị quyết số 11/2017/NQ-HĐND của HĐND Thành phố, UBND Thành phố đã quan tâm, quyết liệt chỉ đạo đẩy mạnh ứng dụng CNTT, xây dựng Chính quyền điện tử với mục tiêu phấn đấu đưa thành phố Hà Nội đi đầu cả nước về xây dựng Chính quyền điện tử và Thành phố thông minh.

(1) Vai trò của người đứng đầu trong các cơ quan nhà nước Thành phố được UBND Thành phố xác định là yếu tố quan trọng tạo nên thành công trong việc xây dựng Chính quyền điện tử. Ngay từ năm 2016, UBND Thành phố đã quyết định thành lập, kiện toàn Ban chỉ đạo Ứng dụng CNTT Thành phố do đồng chí Chủ tịch UBND Thành phố làm trưởng Ban Chỉ đạo và chỉ đạo kiện toàn Ban Chỉ đạo Ứng dụng CNTT tại các Sở, ban, ngành và UBND các quận, huyện, thị xã do Thủ trưởng đơn vị là Trưởng ban. Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Trưởng Ban Chỉ đạo quốc gia về Chính phủ điện tử, trong năm 2019, UBND Thành phố đã quyết định thành lập Ban Chỉ đạo xây dựng Chính quyền điện tử Thành phố (trên cơ sở sáp nhập Ban Chỉ đạo “Ứng dụng CNTT thành phố Hà Nội” và Ban Chỉ đạo “Thực hiện Đề án tổng thể đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân và các cơ sở dữ liệu liên quan đến quản lý dân cư giai đoạn 2013-2020 trên địa bàn thành phố Hà Nội”) do đồng chí Chủ tịch UBND Thành phố làm trưởng Ban Chỉ đạo và yêu cầu các Sở, ban, ngành và UBND các quận, huyện, thị xã thành lập Ban Chỉ đạo xây dựng Chính quyền điện tử tại đơn vị do người đứng đầu làm Trưởng ban.

Trong thời gian qua, Ban Chỉ đạo Ứng dụng CNTT Thành phố/Xây dựng Chính quyền điện tử Thành phố cùng Lãnh đạo các Sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã đã dành nhiều tâm huyết, tập trung thời gian chỉ đạo điều hành hoạt động ứng dụng CNTT, xây dựng Chính quyền điện tử của Thành phố. Bên cạnh các cuộc họp Ban Chỉ đạo định kỳ, UBND Thành phố thường xuyên tổ chức

các cuộc họp tiếp xúc với các tổ chức, doanh nghiệp CNTT để trao đổi hợp tác quốc tế, xúc tiến các hoạt động đầu tư cho Thành phố trong xây dựng Chính quyền điện tử và Thành phố thông minh; đánh giá tiến độ triển khai ứng dụng và phát triển CNTT, kịp thời chỉ đạo, định hướng, giải quyết các tồn tại trong quá trình thực hiện.

(2) Thực hiện các Nghị quyết số 05/2015/NQ-HĐND và Nghị quyết số 11/2017/NQ-HĐND của HĐND Thành phố, hàng năm UBND Thành phố đã ban hành các kế hoạch ứng dụng CNTT và các kế hoạch chuyên đề bám sát các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp nêu tại các Nghị quyết của HĐND Thành phố. Những vấn đề quan trọng như: Chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin, bảo đảm an toàn, an ninh cho các hệ thống thông tin của các cơ quan nhà nước, việc gắn kết chặt chẽ giữa ứng dụng CNTT với cải cách hành chính, công tác đào tạo và truyền thông, hợp tác quốc tế, huy động nguồn lực xã hội trong xây dựng, phát triển Chính phủ điện tử và Thành phố thông minh đã được UBND Thành phố chú trọng quan tâm, chỉ đạo trong các kế hoạch triển khai của Thành phố.

(3) Thành phố đã định hướng: Thiết lập hệ thống CNTT theo hướng tổng thể, đồng bộ, thống nhất sử dụng chung trên toàn địa bàn Thành phố; chuyển đổi từ hình thức triển khai nhỏ lẻ, riêng rẽ, cục bộ tại từng đơn vị sở, ban, ngành và các quận, huyện, thị xã sang triển khai theo mô hình tập trung; ưu tiên hình thức thuê dịch vụ CNTT trong xây dựng Chính quyền điện tử; xây dựng Thành phố thông minh bền vững, mang lại sự tiện ích, an toàn, thân thiện cho mọi người dân dựa trên nền tảng ứng dụng những công nghệ chủ chốt của cuộc cách mạng 4.0 như: Công nghệ điện toán đám mây (Cloud Computing), Dữ liệu lớn (Big data), Trí tuệ nhân tạo (AI), Internet kết nối vạn vật (IOT).

(4) Năm 2018, thành phố Hà Nội được Thủ tướng Chính phủ giao là một trong 3 thành phố của Việt Nam (cùng thành phố Hồ Chí Minh và thành phố Đà Nẵng) tham gia Mạng lưới các thành phố thông minh ASEAN; định hướng đến năm 2030, thành phố Hà Nội cùng với thành phố Hồ Chí Minh, thành phố Đà Nẵng, thành phố Cần Thơ là hạt nhân, hình thành mạng lưới liên kết các đô thị thông minh khu vực phía Bắc, miền Trung, phía Nam và vùng đồng bằng sông Cửu Long (Quyết định số 950/QĐ-TTg ngày 01/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ). Để làm cơ sở cho việc xây dựng Chính quyền điện tử và Thành phố thông minh trong thời gian tới, UBND Thành phố đã chỉ đạo Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng Kiến trúc Chính quyền điện tử Thành phố, Đề án “Xây dựng thành phố Hà Nội thông minh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”, dự kiến phê duyệt trong năm 2019.

(5) Song song với việc tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết số 05/2015/NQ-HĐND và Nghị quyết số 11/2017/NQ-HĐND của HĐND Thành phố, UBND Thành phố đã ban hành các kế hoạch, văn bản chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ, giải pháp xây dựng Chính quyền điện tử và Thành phố thông minh theo các văn bản của Trung ương, Chính phủ, Thành ủy như: Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 15/4/2015 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 01/7/2014 của Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế; Nghị quyết số

36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử; Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025; Quyết định số 153/QĐ-TTg ngày 30/01/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu CNTT giai đoạn 2016 - 2020; Quyết định số 950/QĐ-TTg ngày 01/08/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển đô thị thông minh bền vững Việt Nam giai đoạn 2018 - 2025 và định hướng đến năm 2030; các Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ và Bộ Thông tin và Truyền thông liên quan đến đảm bảo an toàn, an ninh thông tin; Chương trình số 08-CTr/TU ngày 26/4/2016 của Thành ủy Hà Nội về “Đẩy mạnh cải cách hành chính, tạo bước chuyển mạnh về kỷ luật, kỷ cương, ý thức trách nhiệm, chất lượng phục vụ nhân dân của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2016-2020” (1).

(6) Công tác kiểm tra, đánh giá tình hình ứng dụng CNTT được Thành phố quan tâm, chỉ đạo. Bên cạnh việc kiểm tra, đánh giá tại các cuộc họp Ban Chỉ đạo Ứng dụng CNTT/Xây dựng Chính quyền điện tử của Thành phố, các cuộc giao ban trực tuyến, UBND Thành phố đã chỉ đạo thành lập, tổ chức các đoàn kiểm tra thực tế tình hình triển khai công tác cải cách hành chính nói chung và ứng dụng CNTT nói riêng tại các cơ quan, đơn vị thuộc Thành phố. Từ năm 2016, đã có 16 đoàn kiểm tra liên ngành đánh giá tình hình ứng dụng và phát triển CNTT, tập trung kiểm tra việc triển khai DVC TT mức độ 3, 4 tại 187 đơn vị từ các Sở, ngành đến cấp huyện và cấp xã. Qua đó đã kịp thời phối hợp, hỗ trợ các đơn vị khắc phục những tồn tại trong quá trình triển khai DVC TT.

(7) Bên cạnh việc triển khai ứng dụng CNTT, UBND Thành phố đã tập trung chỉ đạo phát triển công nghiệp CNTT làm nền tảng cho xây dựng Chính quyền điện tử và Thành phố thông minh. UBND Thành phố xác định mục tiêu trong giai đoạn 2016 - 2020 (Kế hoạch số 187/KH-UBND ngày 06/10/2016), phát triển ngành công nghiệp CNTT là động lực phát triển các ngành kinh tế khác để phát triển kinh tế - xã hội Thủ đô; hình thành các khu CNTT tập trung và phát triển các sản phẩm phần mềm - nội dung số - dịch vụ CNTT đáp ứng tốt yêu cầu cải cách hành chính, xây dựng Chính quyền điện tử và Thành phố thông minh; xây dựng thành phố Hà Nội trở thành trung tâm sáng tạo, khởi nghiệp CNTT hàng đầu của cả nước.

Từ năm 2016 đến nay, Thành phố đã đưa vào hoạt động “Công thông tin Hệ sinh thái Khởi nghiệp thành phố Hà Nội” và “Vườn ươm doanh nghiệp CNTT đổi mới sáng tạo Hà Nội”, bước đầu đạt hiệu quả, hỗ trợ các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, tìm kiếm các nguồn vốn đầu tư cho các dự án khởi nghiệp và cơ hội đầu tư cho các doanh nghiệp; Tổ chức các hội nghị, hội thảo, xúc tiến đầu tư CNTT, triển khai các hoạt động hỗ trợ phát triển doanh nghiệp CNTT; đã và đang hình thành 04 khu CNTT tập trung gồm: Khu CNTT tập trung Cầu Giấy - Hà Nội, Khu Công viên công nghệ phần mềm Hà Nội, Khu Công viên CNTT Hà Nội, Khu Công viên phần mềm thành phố Hà Nội. Trong đó, UBND Thành phố đang tập trung nguồn lực chỉ đạo triển khai xây dựng hạ tầng Khu Công viên phần mềm thành phố Hà Nội tại huyện Đông Anh, tiếp tục thu hút đầu tư vào các Khu CNTT tập trung

¹ Kết quả liên quan đến ứng dụng CNTT phục vụ CCHC đã được tổng hợp tại Báo cáo số 611-BC/BCĐ ngày 04/11/2019 của Ban chỉ đạo Chương trình số 08-CTr/TU của Thành ủy Khóa XVI.

của Thành phố. Theo đánh giá của Bộ Thông tin và Truyền thông, từ năm 2016 đến nay, Hà Nội luôn xếp thứ 1/63 tỉnh, thành phố về chỉ số công nghiệp CNTT.

II. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ chủ yếu của chương trình

1. Xây dựng và hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật, các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu cốt lõi và chuyên ngành

a) Xây dựng và hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật

- Duy trì Trung tâm dữ liệu nhà nước Hà Nội (tại 185 Giảng Võ) và thuê dịch vụ bổ sung Trung tâm Dữ liệu hiện đại triển khai hệ thống DVC TT mức độ 3, 4, phần mềm một cửa điện tử dùng chung 3 cấp và các hệ thống thông tin chuyên ngành dùng chung (lĩnh vực giáo dục, y tế) của Thành phố.

- Hoàn thành kết nối mạng diện rộng (WAN) của Thành phố đến 584/584 xã, phường, thị trấn.

- Hoàn thành kết nối hoạt động mạng tin học UBND Thành phố với Mạng thông tin điện tử hành chính Chính phủ, thực hiện liên thông các hệ thống thông tin, ứng dụng phục vụ chỉ đạo, điều hành Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xuyên suốt đến Thành phố; Đảm bảo duy trì mạng thông tin điện tử, chia sẻ dữ liệu giữa Thành ủy - HĐND - UBND Thành phố phục vụ chỉ đạo, điều hành của Lãnh đạo UBND Thành phố.

- Duy trì, khai thác sử dụng thường xuyên hệ thống họp trực tuyến của Thành phố (các sở, ban, ngành và cấp huyện đến cấp xã) (Từ năm 2016 đến nay đã có 91 cuộc họp trực tuyến từ UBND Thành phố đến các sở, ban, ngành và UBND các quận, huyện, thị xã; có 14 cuộc họp trực tuyến từ cấp huyện đến cấp xã và phục vụ 112 cuộc họp trực tuyến do Chính phủ, Bộ ngành chủ trì có sự tham gia họp của thành phố Hà Nội). Trong năm 2019, Thành phố tiếp tục tổ chức triển khai Hệ thống họp trực tuyến đến 584 xã, phường, thị trấn và đến nay đã hoàn thành đưa vào khai thác, sử dụng.

- Phát triển cơ sở hạ tầng CNTT đến cấp huyện và cấp xã phục vụ yêu cầu giải quyết công việc và cung cấp DVC TT cho công dân và doanh nghiệp. Đến nay, về cơ bản 584 xã, phường, thị trấn từng bước được trang bị máy tính, máy in, máy quét để triển khai phần mềm một cửa điện tử dùng chung 3 cấp và các DVC TT mức độ 3, 4. Hàng năm, tiếp tục đầu tư hoàn thiện, nâng cấp nhằm nâng cao năng lực đáp ứng yêu cầu triển khai các hệ thống thông tin dùng chung của Thành phố.

- Đầu tư 273 thiết bị máy tính bảng (Ipad) cho các đối tượng Lãnh đạo Thành ủy, Lãnh đạo UBND Thành phố, Lãnh đạo HĐND Thành phố, đại biểu HĐND Thành phố, các Giám đốc/Phó giám đốc các sở, ngành và tương đương và một số Trưởng ban các cơ quan Đảng; các Chủ tịch UBND cấp huyện và Phó Chủ tịch phụ trách văn xã cấp huyện để điều hành, xử lý công việc trên các ứng dụng dùng chung Thành phố. Ngoài ra, UBND các quận, huyện cũng chủ động bố trí kinh phí để đầu tư phục vụ công tác chỉ đạo điều hành tại đơn vị. Việc đầu tư bước đầu đem lại hiệu quả, giảm giấy tờ trong các cuộc họp, nâng cao hiệu quả sử dụng các ứng dụng dùng chung của Thành phố trong công tác chỉ đạo, điều hành của các cấp.

- UBND Thành phố đã chỉ đạo triển khai lắp đặt các thiết bị màn hình cảm ứng, trang thiết bị CNTT để tuyên truyền và hỗ trợ người dân sử dụng dịch vụ công

trực tuyến tại các khu chung cư, tổ dân phố,... tại các quận, huyện, thị xã theo hình thức xã hội hóa, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân tiếp cận, sử dụng hệ thống dịch vụ công trực tuyến dùng chung của Thành phố. Đến nay, một số đơn vị đã triển khai lắp đặt như: UBND các quận Long Biên, Cầu Giấy, Bắc Từ Liêm, ... đã triển khai lắp đặt các thiết bị màn hình cảm ứng, kios, trang thiết bị CNTT để tuyên truyền và hỗ trợ người dân sử dụng DVCTT tại các chung cư, nhà cao tầng, tổ dân phố tại quận.

- Triển khai thí điểm lắp đặt hệ thống camera hỗ trợ đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống tội phạm,... trên địa bàn quận Long Biên. Từ năm 2017, UBND quận Long Biên đã triển khai lắp đặt 226 camera trên địa bàn 14 phường, thiết lập 15 trung tâm theo dõi tại trụ sở công an quận và công an phường. Trên cơ sở kết quả thí điểm, UBND Thành phố đã chỉ đạo triển khai lắp đặt hệ thống Camera giám sát trên địa bàn quận, huyện, thị xã kết nối, chia sẻ các dữ liệu với Công an thành phố Hà Nội, Sở Giao thông vận tải theo hướng quản lý, điều hành tập trung. Đến nay, Thành phố đã ban hành tiêu chí kỹ thuật đối với camera phục vụ công tác quản lý đảm bảo an ninh trật tự đô thị trên địa bàn các quận thuộc thành phố Hà Nội.

b) Xây dựng và hoàn thiện các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu (CSDL) cốt lõi và chuyên ngành

Từ năm 2016, Thành phố đã, đang tập trung triển khai 04/06 hệ thống thông tin, CSDL cốt lõi gồm:

- Hình thành xây dựng CSDL dân cư: Công an Thành phố đã tổ chức cập nhật thông tin quản lý cho trên 7,9 triệu người dân Hà Nội (Trong đó có 7.115.014 nhân khẩu có hộ khẩu thường trú tại Thành phố đang sinh sống, làm việc, đảm bảo thông tin chính xác tuyệt đối, không sót lọt nhân khẩu); tổ chức vận hành, khai thác hiệu quả CSDL dân cư, các ứng dụng phần mềm: quản lý thông tin hộ khẩu, tra cứu thông tin xe mất cắp, thông báo lưu trú, khai báo tạm trú, cấp hộ chiếu trực tuyến (sử dụng đến tháng 10/2018 thay thế theo phần mềm dùng chung của Bộ Công an) và ứng dụng công nghệ đảm bảo an toàn, bảo mật tuyệt đối theo quy định, phục vụ tốt công tác quản lý ngành và hỗ trợ công tác quản lý điều hành của Thành phố. Công tác phối hợp và chia sẻ các trường thông tin, dữ liệu của CSDL dân cư theo quy định được đẩy mạnh để phục vụ kết nối, chia sẻ CSDL dân cư với Bảo hiểm xã hội Thành phố, Sở Tư pháp, Sở Giáo dục và Đào tạo, Cục Thuế, Sở Kế hoạch và Đầu tư nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý đáp ứng việc tăng cường liên thông, cung cấp các DVC TT phục vụ công dân, tổ chức, cá nhân, người nộp thuế,... trên địa bàn Thành phố.

- Hình thành CSDL quản lý doanh nghiệp của Thành phố. Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp tục thực hiện, hoàn thành số hóa 100% dữ liệu hồ sơ đăng ký doanh nghiệp (19.642.352 trang A4 và 294.345 tài liệu hồ sơ) trên địa bàn Thành phố để: (1) Đồng bộ dữ liệu với Hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký kinh doanh do Bộ Kế hoạch và Đầu tư quản lý; (2) Xây dựng CSDL quản lý doanh nghiệp của Thành phố, tích hợp dữ liệu với phần mềm quản lý đăng ký kinh doanh cấp quận, huyện để phục vụ công tác quản lý, theo dõi, chia sẻ thông tin cho các cơ quan, đơn vị theo yêu cầu. Thực hiện cơ chế liên thông, cung cấp thông tin với Cục Thuế Hà Nội và các cơ quan, đơn vị khác có liên quan để tạo bước đột phá mạnh mẽ, mang

lại biến chuyển tích cực, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh của Thành phố, được cộng đồng doanh nghiệp ủng hộ, ghi nhận.

- Hình thành CSDL quản lý bảo hiểm. Trên cơ sở nền tảng ứng dụng triển Bảo hiểm xã hội Việt Nam triển khai đến Thành phố, hình thành kết nối liên thông giữa Thành phố với Bảo hiểm xã hội Việt Nam. Bảo hiểm xã hội Hà Nội đã phối hợp các đơn vị trang bị máy tính và lắp đường truyền cho 100% cơ sở khám chữa bệnh BHYT công lập; chuẩn hóa danh mục dùng chung về thuốc, vật tư y tế, dịch vụ kỹ thuật và kết nối chuyển dữ liệu hàng ngày lên cổng tiếp nhận dữ liệu Hệ thống thông tin giám định của cơ quan BHXH theo đúng quy định của Bộ Y tế; kết nối Cổng Dịch vụ công Thành phố, Hệ thống một cửa điện tử Thành phố để thực hiện liên thông giải quyết các nhóm dịch vụ công trực tuyến lĩnh vực đăng ký khai sinh.

- Hình thành CSDL tài chính. Sở Tài chính đã triển khai các hệ thống thông tin, CSDL theo yêu cầu, định hướng của Bộ Tài chính và Thành phố, từng bước hình thành hệ thống dữ liệu thống nhất, tập trung, tích hợp các hệ thống thông tin gồm: quản lý về giá, quản lý tài sản công; quản lý đầu tư liên ngành; quản lý ngân sách và kho bạc trên địa bàn Thành phố (TABMIS); trong đó đã kết nối CSDL ngành Hải quan, Kho bạc...đảm bảo liên thông hệ thống từ Trung ương đến Thành phố, cấp huyện và cấp xã.

- Hoàn thành công tác khảo sát, lập kế hoạch thuê dịch vụ CNTT đối với cơ sở dữ liệu đất đai của Thành phố.

- Trên cơ sở CSDL dân cư đang duy trì, tiến tới xây dựng hình thành hệ thống thống kê tổng hợp về dân số của Thủ đô trong thời gian tới.

UBND Thành phố đã chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ triển khai các hệ thống thông tin, CSDL cốt lõi theo hướng tập trung, tích hợp tại Trung tâm dữ liệu, làm nền tảng cho việc phát triển các hệ thống thông tin, CSDL chuyên ngành, từng bước hình thành dữ liệu lớn (Bigdata); đảm bảo sẵn sàng kết nối, chia sẻ dữ liệu với các CSDL quốc gia theo quy định.

Tiếp tục xây dựng, triển khai các hệ thống thông tin, CSDL chuyên ngành gồm:

- Lĩnh vực Đăng ký kinh doanh, cấp phép đầu tư qua mạng: Thành phố đã quyết liệt chỉ đạo để nâng cao tỷ lệ hồ sơ đăng ký doanh nghiệp qua mạng điện tử. Kết quả thực hiện đến nay, tỷ lệ đăng ký kinh doanh qua mạng đạt 100%, cấp phép đầu tư qua mạng đạt 73%, vượt chỉ tiêu yêu cầu của Nghị quyết số 05/2015/NQ-HĐND ngày 01/12/2015.

- Lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo: Hà Nội là Thành phố đầu tiên trên cả nước triển khai hệ thống tuyển sinh đầu cấp trực tuyến. Trong 4 năm từ 2016 đến 2019, Sở Giáo dục và Đào tạo đã triển khai thành công tuyển sinh trực tuyến đầu cấp vào các trường mầm non, lớp 1, lớp 6. Tỷ lệ hồ sơ đăng ký trực tuyến của cả 3 cấp tăng dần qua các năm (cụ thể: đạt trên 55% năm 2016, trên 70% năm 2017, trên 78% năm 2018 và trên 85% năm 2019). Trong kỳ tuyển sinh lớp 10 PTTH năm học 2019-2020, lần đầu tiên áp dụng tuyển sinh trực tuyến thông qua ứng dụng Sổ liên lạc điện tử để thông báo điểm thi và hỗ trợ thủ tục xác nhận nhập học vào lớp 10 của học sinh bằng hình thức điện tử. Tính đến nay, thông qua các kỳ tuyển sinh đã hỗ trợ cho 766.210/1.052.346 trường hợp cha mẹ làm thủ tục nhập học qua hình

thức tuyển sinh trực tuyến đầu cấp vào các trường, tỷ lệ thực hiện qua hình thức trực tuyến ngày càng cao, tạo thuận lợi và trở thành thói quen cho cha mẹ học sinh.

Công tác giáo dục được quản lý thống nhất, đồng bộ trên hệ thống tập trung, ứng dụng CNTT từ khâu tuyển sinh, quản lý điểm, học bạ và cung cấp sổ liên lạc với phụ huynh. CSDL ngành giáo dục Thành phố được hình thành, phục vụ công tác quản lý, giám sát, phân tích dữ liệu giúp nâng cao năng lực quản lý và công tác định hướng phát triển ngành giáo dục Thành phố ngày một tốt hơn. Đến nay, ứng dụng quản lý học bạ, sổ điểm điện tử đã triển khai tại 2.777 trường học (Bao gồm: 1.140 trường mầm non, 754 trường tiểu học, 628 trường Trung học cơ sở, 226 Trường trung học phổ thông, 29 Trung tâm Giáo dục thường xuyên).

Thành phố đã triển khai thí điểm mô hình “Trường học điện tử” với một số trường trên địa bàn các quận Long Biên, Bắc Từ Liêm, Thanh Xuân tạo điều kiện cho học sinh tiếp cận môi trường giáo dục hiện đại.

- Lĩnh vực Giao thông vận tải: Từ năm 2017, Thành phố đã thí điểm và mở rộng triển khai ứng dụng tìm kiếm và thanh toán trông giữ xe ô tô qua điện thoại di động - IPARKING. Hệ thống thu phí điều tiết, hạn chế các phương tiện giao thông cá nhân. Giám sát hoạt động của hệ thống xe buýt trên địa bàn Thành phố bằng thiết bị GPS và ứng dụng công nghệ RFID trong quản lý, điều hành, thông tin hành khách bằng hệ thống âm thanh và bảng LED trên xe và một số nhà chờ, ứng dụng tìm xe buýt cho hành khách, hệ thống mua vé online; Triển khai dự án Hỗ trợ phát triển hệ thống thẻ vé liên thông cho vận tải công cộng Hà Nội sử dụng nguồn viện trợ không hoàn lại của Cơ quan hợp tác quốc tế Nhật Bản (JICA); thí điểm lắp đặt thiết bị hệ thống vé điện tử trên tuyến BRT (kênh truyền dẫn, thiết bị phân cứng, nhà chờ, phần mềm phát hành vé,...). Thí điểm xử lý vi phạm thông qua hệ thống giám sát bằng camera ở bến xe Giáp Bát (xử phạt nguội). Ứng dụng phần mềm quản lý, giám sát công tác duy tu, bảo trì hệ thống hạ tầng giao thông (phần mềm Govone) đảm bảo hiệu quả. Nghiên cứu mở rộng phạm vi khai thác, áp dụng đối với lĩnh vực quản lý của Thanh tra Giao thông vận tải; kết nối với phòng quản lý đô thị các quận-huyện (cập nhật thông tin liên quan đến yêu cầu sửa chữa, bảo trì, điều chỉnh chu kỳ pha đèn, tổ chức giao thông, cấp phép và nghiệm thu đào đường đào hè, số liệu đếm xe, tình hình ùn tắc giao thông và điểm đen an toàn giao thông,...). Ứng dụng phần mềm cấp giấy phép lái xe (GPLX), trong đó trong năm 2019 cấp mới 171.859 GPLX, cấp đổi 48.892 GPLX (4.703 GPLX đổi qua DVCTT mức độ 3), cấp 1382 GPLX quốc tế (169 GPLX cấp qua DVCTT mức độ 4). Năm 2019, Thành phố sẽ triển khai xây dựng cơ sở dữ liệu (số hóa) về hạ tầng giao thông và phương tiện giao thông", xây dựng bản đồ giao thông số trực tuyến để phục vụ công tác quản lý điều hành và điều tiết giao thông".

- Lĩnh vực Xây dựng: Ứng dụng phần mềm quản lý nhà và công sở, quản lý các dự án nhà ở xã hội phục vụ công tác quản lý. Thành phố đã đặt hàng Trường Đại học Lâm nghiệp phát triển phần mềm quản lý hệ thống cây xanh. Hiện tại Sở Xây dựng đang phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức bàn giao, đưa vào khai thác sử dụng. Trong năm 2019 tiếp tục triển khai phần mềm quản lý về nhà phục vụ tái định cư trên địa bàn Thành phố.

- Lĩnh vực Y tế: Hà Nội đã và đang nghiên cứu hệ thống quản lý hồ sơ sức khỏe điện tử cho nhân dân, phần mềm quản lý bệnh viện. Từ năm 2017, Thành phố

đã triển khai hệ thống quản lý tầm soát ung thư sớm đại trực tràng tại 28 quận, huyện và gần 300 xã, phường. Từ năm 2018, Thành phố đã triển khai kết nối các cơ sở cung ứng thuốc trên địa bàn. Đến nay đã kết nối liên thông 5.607 cơ sở, trong đó nhà thuốc đạt 99,99%, quầy thuốc đạt 79,5%, cơ sở bán buôn đạt 29,3%. Hoàn thành kết nối liên thông 100% nhà thuốc tư nhân, 100% nhà thuốc, quầy thuốc trong các cơ sở y tế công lập của Thành phố.

- Lĩnh vực Tài nguyên Môi trường: Hoàn thành xây dựng hệ thống gồm 10 trạm quan trắc môi trường không khí tự động phục vụ cho công tác quan trắc môi trường không khí Hà Nội, hệ thống quan trắc chất lượng nước Hồ Tây, hệ thống quan trắc lượng mưa và bản đồ ứng ngập trên Công Giao tiếp điện tử Thành phố. Thành phố hiện đã chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ việc đo vẽ và chỉnh lý bản đồ, tạo lập CSDL về đất đai.

- Lĩnh vực Nông nghiệp: Triển khai hệ thống thông tin điện tử ứng dụng mã QR truy xuất nguồn gốc nông sản thực phẩm bằng các thiết bị di động thông minh, đảm bảo an toàn đối với nông sản thực phẩm tại các cửa hàng kinh doanh trên địa bàn thành phố Hà Nội (hn.check.net.vn). Đến nay đã cấp mã QR cho 268 doanh nghiệp trên địa bàn Hà Nội và 121 doanh nghiệp trên 35 tỉnh, thành phố trong cả nước sử dụng với tổng bộ mã truy xuất được quản lý là 5.455 sản phẩm.

- Ứng dụng CNTT trong công tác hỗ trợ, khuyến khích hóa táng: Hiện tại, phần mềm đã triển khai tại các điểm giao dịch của Ban tang lễ tại 3 điểm (Phùng Hưng, Văn Điển, Cầu Giấy). Tính từ năm 2016 đến ngày 30/11/2019, đã tiếp nhận giải quyết 49.856 hồ sơ trực tuyến và tổng số kinh phí đang hỗ trợ cho người dân đối với chính sách khuyến khích hóa táng là 183.615.600.000 đồng. Việc ứng dụng CNTT trong công tác hỗ trợ, khuyến khích hóa táng đã giảm bớt thủ tục, thời gian đi lại của công dân và góp phần đưa chính sách của Thành phố đến gần người dân, được dân ủng hộ và hình thành nếp sống văn minh trong việc tang trên địa bàn Thành phố.

- Lĩnh vực Thanh tra: Thành phố đã xây dựng và triển khai phần mềm Quản lý đơn thư, khiếu nại tố cáo dùng chung đến các Sở, ngành, 30 UBND các quận, huyện, thị xã và 584 xã, phường, thị trấn. Tạo tài khoản cho 1256 cán bộ, công chức của các đơn vị để khai thác, sử dụng. Kết nối Hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về khiếu nại, tố cáo của Thành phố Chính phủ.

- Lĩnh vực thuế, tài chính, ngân hàng: Các dịch vụ thuế điện tử được triển khai đồng bộ tạo điều kiện tối đa, giảm chi phí cho người nộp thuế như: Nộp thuế điện tử (tỷ lệ đạt 95%), hóa đơn điện tử (đã có 16.951 doanh nghiệp áp dụng), hoàn thuế điện tử (đến tháng 3/2019 đã ban hành 1.685 quyết định và hoàn 10.101.910.517.280 đồng), thí điểm biên lai điện tử trong việc giải quyết các dịch vụ hành chính công tại Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nông nghiệp, Sở Lao động thương binh và xã hội, sẽ tiếp tục mở rộng đến các cơ quan nhà nước của Thành phố. Bên cạnh đó ngành Thuế Hà Nội cũng đẩy mạnh ứng dụng CNTT nâng cao chất lượng công tác quản lý thuế. Tiếp tục duy trì hiệu quả các ứng dụng trong ngành tài chính như: quản lý tài sản công, quản lý giá, tổng hợp dữ liệu, khai thác báo cáo thông tin tài chính ngân sách,... Đẩy mạnh các giải pháp thanh toán không dùng tiền mặt với nhiều sản phẩm, dịch vụ ngân hàng như: thanh toán điện tử liên ngân hàng, chuyển tiền điện tử, dịch vụ ngân hàng tự động, dịch vụ thẻ, ví điện tử,

... theo chiều sâu tăng cường công tác bảo mật an ninh. Thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn Thành phố chiếm phần lớn trong phương tiện thanh toán qua ngân hàng, Tại Hà Nội có 2.760 máy ATM, hơn 92 nghìn thiết bị POS phần lớn được lắp đặt tại các điểm bán lẻ tại các Trung tâm thương mại, siêu thị, chuỗi bán lẻ,... Ngân hàng nhà nước chi nhánh thành phố Hà Nội đã thí điểm cung cấp dịch vụ mở tài khoản ngân hàng trực tuyến trên website của Sở KHĐT (ngay khi đăng ký thành lập doanh nghiệp) nhằm giảm bớt thủ tục đăng ký, tiết kiệm chi phí, thời gian cho doanh nghiệp, tăng kết nối giữa doanh nghiệp, khách hàng và ngân hàng; phối hợp Kho bạc nhà nước Hà Nội, các tổ chức liên quan thực hiện trả lương qua tài khoản, thu phạt giao thông, thanh toán tiền điện, thanh toán viện phí, thu học phí,...; phối hợp Cục Thuế Hà Nội trong việc thu thuế; phối hợp Sở Giáo dục và Đào tạo nghiên cứu triển khai thẻ học đường SSC thu học phí không dùng tiền mặt.

- Lĩnh vực Hải quan: Tiếp tục vận hành hiệu quả Hệ thống thông quan tự động và một cửa quốc gia VNACCS/VCIS, nộp thuế điện tử tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động xuất nhập khẩu, nộp thuế của các doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố. Triển khai áp dụng quản lý, giám sát hải quan tự động đối với hàng hóa xuất, nhập khẩu, quá cảnh tại Cảng hàng không quốc tế Nội Bài.

2. Ứng dụng phục vụ hoạt động điều hành nội bộ

- 100% Sở, ban, ngành, quận, huyện, thị xã và xã, phường, thị trấn sử dụng phần mềm quản lý văn bản kết nối, liên thông trên môi trường mạng.

- Thực hiện Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc gửi nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước, Thành phố đã triển khai hạ tầng kỹ thuật, nâng cấp, hoàn thiện Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành Thành phố, kết nối Trục liên thông văn bản quốc gia phục vụ gửi, nhận văn bản điện tử theo quy định. Kể từ 03/6/2019, UBND Thành phố đã thông báo chính thức thực hiện gửi, nhận văn bản điện tử (không gửi giấy) với Văn phòng Chính phủ, bộ ngành trung ương, các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương qua Trục liên thông văn bản quốc gia và từ ngày 15/6/2019, toàn bộ các cơ quan, đơn vị trong Thành phố sử dụng hoàn toàn chữ ký số chuyên dùng Chính phủ trong gửi, nhận văn bản điện tử (không gửi giấy) trong giao dịch hành chính điện tử của Thành phố. 100% văn bản trao đổi giữa các cơ quan hành chính nhà nước được thực hiện hoàn toàn trên môi trường mạng (trừ văn bản mật), trong đó 96% sử dụng văn bản điện tử, không gửi giấy.

- 100% cán bộ, công chức tại các cơ quan của Thành phố được cấp, khai thác, sử dụng hộp thư điện tử công vụ trao đổi thông tin trong công việc. Đồng thời cấp hỗ trợ hộp thư điện tử công vụ đối với 100% cán bộ, công chức tại các cơ quan Đảng các cấp của Thành phố.

- Triển khai, duy trì hoạt động Hệ thống một cửa điện tử dùng chung 3 cấp của Thành phố kết nối Cổng dịch vụ công Thành phố, từng bước kết nối các cơ sở dữ liệu chuyên ngành. Tiếp tục duy trì các ứng dụng dùng chung: Cổng/trang thông tin điện tử, Một cửa điện tử, Hệ thống giao ban trực tuyến,...

- Triển khai kết nối liên thông Hệ thống Hộp trực tuyến Thành phố với Hệ thống Hộp trực tuyến của: Văn phòng Chính phủ, Tập đoàn VNPT, Tập đoàn Viettel sẵn sàng phục vụ, đáp ứng mọi yêu cầu hộp trực tuyến của Chính phủ, bộ

ngành trung ương trên các hạ tầng hợp trực tuyến khác nhau, đảm bảo kết nối thông suốt hợp trực tuyến từ điểm cầu trung ương đến điểm cầu đến 03 cấp Thành phố.

- Về triển khai số hóa dữ liệu: Từ năm 2017, Thành phố đã triển khai thí điểm số hóa dữ liệu tại Quận Long Biên. Toàn bộ dữ liệu từ Sổ Hộ tịch năm 2015 của quận Long Biên đã được số hóa và đồng bộ vào hệ thống phần mềm dùng chung 3 cấp của Thành phố với tổng số 64 quyển sổ Khai sinh và Đăng ký kết hôn (gồm 8.355 trường hợp với 282.113 trường dữ liệu). Kết quả số hóa đã nâng cao hiệu quả trong công tác lưu trữ, khai thác các DVCTT tại UBND quận Long Biên và các phường trực thuộc. Trong năm 2017, Sở Tư pháp đã hoàn thành việc khảo sát đánh giá tình hình lưu trữ, thống kê cơ bản về số lượng hồ sơ hộ tịch, các trường hợp đăng ký hộ tịch tại 29 quận, huyện, thị xã còn lại để xác định quy mô, khối lượng công việc số hóa cần triển khai của toàn Thành phố cũng như tại từng đơn vị. Bên cạnh đó, Sở Kế hoạch và Đầu tư cũng đã thực hiện số hóa toàn bộ dữ liệu về doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố. 100% dữ liệu hồ sơ đăng ký doanh nghiệp tại Sở Kế hoạch và Đầu tư đã được số hóa, đồng bộ dữ liệu với Hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký kinh doanh để phục vụ khai thác sử dụng. Trong năm 2019, Thành phố chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thực hiện số hóa dữ liệu đảm bảo đồng bộ với việc triển khai các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành.

- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT đối với các cơ quan Đảng, cơ quan hiệp quản của Thành phố. Trong năm 2019 đã phân bổ kinh phí giao Văn phòng Thành ủy để triển khai các dự án: Dự án số hóa phong Thành ủy Hà Nội (1945-2015); Tỉnh ủy Hà Tây (1946-2008), các Ban Đảng Thành ủy (1947-2015), các Ban Đảng Tỉnh ủy Hà Tây (1949-2008); Dự án "Nâng cấp, thay thế, lắp đặt thiết bị hội nghị trực tuyến, thiết bị Trung tâm dữ liệu và màn hình LED". Đồng thời hỗ trợ Công an thành phố thực hiện cập nhật CSDL dân cư biến động hàng năm và bảo hành bảo trì hệ thống máy chủ, máy trạm, thiết bị lưu trữ, thiết bị xử lý để đảm bảo hoạt động của hệ thống CSDL dân cư.

3. Ứng dụng phục vụ người dân và doanh nghiệp

- Đã triển khai Cổng Dịch vụ công Thành phố cung cấp các dịch vụ trực tuyến công mức độ 3, 4 trên một nền tảng thống nhất đồng bộ tại 30 quận, huyện, thị xã và 584 xã, phường, thị trấn.

- Thành phố đã tích cực triển khai đưa vào vận hành chính thức Hệ thống Một cửa điện tử dùng chung 3 cấp của Thành phố đến 22 Sở, ban, ngành, 30 quận, huyện, thị xã và 584 xã, phường, thị trấn; tiếp tục duy trì Cổng Dịch vụ công Thành phố và triển khai mở rộng các dịch vụ trực tuyến dùng chung mức độ 3, 4. Tính đến nay, tổng số thủ tục hành chính đã triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 là 1.448/1818 thủ tục hành chính (trong đó 24 thủ tục hành chính chưa đủ điều kiện thực hiện), đạt 81% trong đó: 1.209 dịch vụ công trực tuyến mức 3 và 239 dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 (bao gồm các dịch vụ công trực tuyến tiếp nhận từ các Bộ, ngành, đơn vị tự triển khai và Thành phố triển khai trên Cổng dịch vụ công Thành phố).

- Từ ngày 26/10/2018 đến nay, Tổng số hồ sơ tiếp nhận trên hệ thống thông tin một cửa điện tử Thành phố là 2.504.520 hồ sơ, trong đó hồ sơ tiếp nhận trực tuyến là 438.225/2.527.759 hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến, đạt tỉ lệ 17,3%. Trong đó, số hồ sơ tiếp nhận trực tuyến cấp Sở là 40.139/168.867 hồ sơ (đạt 23,7%), số hồ

sơ tiếp nhận trực tuyến cấp huyện là 43.067/137.524 hồ sơ (đạt 31,3%), số hồ sơ tiếp nhận trực tuyến cấp xã là 355.019/2.221.368 hồ sơ (đạt 16%). Mục tiêu phấn đấu từ nay đến cuối năm 2019, đạt 100% thủ tục hành chính triển khai thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 (không bao gồm các thủ tục hành chính nội bộ, quy trình theo quy định chưa đủ điều kiện triển khai).

- Tính đến hết ngày 30/11/2019, thông qua Cổng Dịch vụ công Thành phố, Hệ thống một cửa điện tử Thành phố đã kiểm soát, theo dõi tình hình thực hiện tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công của các cấp, các ngành Thành phố và tổng số thu phí, lệ phí giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công như sau:

+ Đối với nhóm 07 dịch vụ công trực tuyến (Khai sinh, khai tử) tính từ tháng 8 năm 2016 đến nay: Đã tiếp nhận, giải quyết 661.725 hồ sơ trực tuyến; tổng số thu phí, lệ phí giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công từ người dân theo dõi qua hệ thống là: 9.753.093.000 đồng.

+ Đối với toàn bộ số thủ tục hành chính Thành phố triển khai trên Hệ thống một cửa điện tử dùng chung 03 cấp Thành phố tính từ ngày 26/10/2018 đến nay: Đã tiếp nhận, giải quyết 2.527.759 hồ sơ trên hệ thống; tiếp nhận, giải quyết 438.225 hồ sơ trực tuyến; tổng số thu phí, lệ phí giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công từ người dân theo dõi qua hệ thống là: 83.668.755.000 đồng.

+ Tổng số thu phí, lệ phí giải quyết thủ tục hành chính của Thành phố (bao gồm nhóm 07 dịch vụ công trực tuyến) đến nay theo dõi qua hệ thống là: 91.540.149.000 đồng.

Theo số liệu thống kê, tính từ thời điểm đưa vào vận hành sử dụng từ năm 2016 đến 30/01/2018, kinh phí tiết được của người dân khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến khai sinh, khai tử là 5.636.673.213 đồng (Số hồ sơ trực tuyến: 197.513 hồ sơ khai sinh; 46.733 hồ sơ khai tử); khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến hỗ trợ hỏa táng là 2.646.203.000 đồng (22.015 hồ sơ).

- Việc triển khai các DVC TT khai sinh liên thông theo Thông tư liên tịch số 05/2015/TTLT-BTP-BCA-BYT ngày 15/5/2015 và khai tử, giải quyết tuất và mai táng phí đảm bảo tiến độ và hiệu quả. Các DVC TT này được triển khai tới toàn bộ 584 xã, phường, thị trấn và hiện đang được các đơn vị khai thác sử dụng hàng ngày, cơ bản đáp ứng yêu cầu nghiệp vụ. Kế hoạch từ nay đến cuối năm 2019, sẽ triển khai các DVC TT liên thông khai tử - xóa đăng ký thường trú - hưởng chế độ tử tuất/hỗ trợ chi phí mai táng/hưởng mai táng phí theo yêu cầu tại Quyết định 1380/QĐ-TTg ngày 18/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ và thực hiện Quyết định 4041/QĐ-UBND ngày 29/7/2019 của UBND Thành phố ban hành quy chế phối hợp thực hiện liên thông các chủ tục hành chính. Các cơ quan ngành dọc có liên quan như: Bảo hiểm xã hội, Công an cấp huyện đều đã tham gia vào hệ thống DVC TT của Thành phố. Hoàn thành kết nối kỹ thuật giữa hệ thống DVC TT của Thành phố với phần mềm hộ tịch của Bộ Tư pháp và hoạt động ổn định.

- Thực hiện Quyết định số 274/QĐ-TTg ngày 12/3/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc Đề án Cổng Dịch vụ công quốc gia và hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ, Thành phố Hà Nội đã chủ động đề xuất và được lựa chọn một trong 3 tỉnh, thành đầu tiên trong cả nước đi đầu triển khai tích hợp 14 DVC TT trên Cổng

Dịch vụ công Quốc gia, trong đó: Giai đoạn 1 (Tháng 12/2019) tích hợp 07 DVC TT: (1) Thông báo hoạt động khuyến mãi; (2) Đổi giấy phép lái xe do ngành giao thông vận tải cấp; (3) Cấp chứng chỉ hành nghề y dược; (4) Cấp chứng chỉ hành nghề khám chữa bệnh; (5) Cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân; (6) Cấp bản sao trích lục hộ tịch; (7) Đăng ký khai sinh; Giai đoạn 2 (Quý I/2020) tiếp tục tích hợp thêm 07 DVC TT: (1) Đăng ký kết hôn; (2) Cấp giấy phép nhập khẩu xuất bản phẩm không nhằm mục đích kinh doanh; (3) Đăng ký lại Giấy khai sinh; (4) Đăng ký khai tử; (5) Cấp giấy phép xây dựng nhà ở riêng lẻ tại đô thị thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện; (6) Cấp giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh; (7) Cấp phiếu lý lịch tư pháp. Ngoài ra, Thành phố đã phối hợp với Văn phòng Chính phủ tổ chức kết nối liên thông: CSDL Quốc gia về TTHC; tổ chức tiếp nhận và trả lời ý kiến trên Hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức và đăng tải công khai trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; tích hợp, công khai bộ câu hỏi/trả lời về những vấn đề thường gặp trong quá trình giải quyết TTHC và công khai trên Cổng Dịch vụ công của Thành phố và thống nhất sử dụng chung hệ thống xác thực của Cổng Dịch vụ công quốc gia với Cổng Dịch vụ công Thành phố đáp ứng nhu cầu của người dân, doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố khi tham gia thực hiện DVC TT.

- Thực hiện Kế hoạch số 68/KH-UBND ngày 17/3/2017 của UBND Thành phố về việc triển khai tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích trên địa bàn Thành phố, Trên cơ sở kết quả triển khai thí điểm 02 DVC trực tuyến mức độ 4 “Cấp bản sao trích lục hộ tịch” tại quận Long Biên, trong tháng 7/2018, Sở Thông tin và Truyền thông và Sở Tư pháp đã tổ chức đào tạo, triển khai đến các xã, phường, thị trấn còn lại của Thành phố. Thành phố cũng đã ký thỏa thuận hợp tác với Tổng công ty Bưu điện Việt Nam thực hiện tiếp nhận, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích đồng thời chỉ đạo tổ chức triển khai thí điểm biên lai điện tử tại một số cơ quan thu phí (Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tư pháp, Sở Y tế, UBND quận Long Biên), tiến tới triển khai diện rộng biên lai điện tử tại các cơ quan thu phí đối với dịch vụ hành chính công trên địa bàn Thành phố.

- UBND các quận, huyện, thị xã tiếp tục duy trì, nâng cấp, mở rộng các Trang/Cổng thông tin điện tử của xã, phường, thị trấn cấp trên nền tảng công nghệ dùng chung. Đến nay đã có 106 xã, phường, thị trấn có Trang thông tin điện tử (đạt 18%). Dự kiến đến cuối năm 2019 sẽ hoàn thành 50%.

4. Đảm bảo an toàn thông tin

- Từ năm 2016, UBND Thành phố đã tập trung chỉ đạo công tác đảm bảo an toàn thông tin đối với hệ thống CNTT của Thành phố. UBND Thành phố đã ký Thỏa thuận phối hợp số 01/BCYCP-UBND ngày 13/4/2016 với Ban Cơ yếu Chính phủ về Chương trình phối hợp thực hiện nhiệm vụ bảo mật, xác thực và giám sát an toàn thông tin đối với hệ thống ứng dụng CNTT của thành phố Hà Nội.

- UBND Thành phố đã ban hành các kế hoạch, văn bản chỉ đạo triển khai các Quyết định, Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Thông tin và Truyền thông về xác định và phương án đảm bảo an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ; công tác kiểm tra, giám sát an toàn thông tin mạng; công tác phòng, chống phần mềm độc hại; tổ chức ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng đối với các hệ thống CNTT của

Thành phố. Đồng thời chỉ đạo cơ quan chuyên trách về an toàn thông tin của Thành phố tăng cường phối hợp với các đơn vị liên quan thuộc Ban Cơ yếu Chính phủ, Bộ Tư lệnh 86 - Bộ Quốc phòng, các đơn vị chuyên trách về an toàn thông tin thuộc Bộ Công an, Cục an toàn thông tin - Bộ Thông tin và Truyền thông triển khai các hoạt động đảm bảo an toàn, an ninh mạng; Thành lập Đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng của Thành phố; đăng ký cấp 644 chữ ký số chuyên dùng Chính phủ cho các cơ quan, đơn vị, cá nhân thuộc Thành phố; Triển khai hệ thống giám sát an toàn thông tin và hệ thống thiết bị phòng chống tấn công có chủ đích tại các Trung tâm Dữ liệu của Thành phố; Đào tạo, tập huấn về an toàn thông tin cho đội ngũ chuyên trách CNTT của Thành phố; Tiếp nhận các thông tin cảnh báo, hướng dẫn đảm bảo an toàn thông tin, khắc phục sự cố an toàn thông tin mạng của Thành phố; Tổ chức Diễn tập đảm bảo an toàn thông tin mạng trong cơ quan nhà nước Thành phố góp phần nâng cao nhận thức, thúc đẩy các hoạt động đảm bảo an toàn thông tin cho Thành phố.

- Trong năm 2019, với vai trò là cơ quan quản lý nhà nước về an toàn thông tin của Thành phố, Sở Thông tin và Truyền thông đã ký thỏa thuận hợp tác với các cơ quan chuyên trách an toàn thông tin của Ban Cơ yếu Chính phủ, Bộ Quốc phòng, Bộ Thông tin và Truyền thông về các nội dung: Xác định cấp độ an toàn thông tin; Giám sát, rà quét, đánh giá và xử lý các nguy cơ mất an toàn thông tin; Hỗ trợ ứng cứu, khắc phục sự cố an toàn thông tin đối với các hệ thống thông tin của Thành phố. Triển khai nội dung bảo mật dữ liệu và kênh truyền. Triển khai nội dung xác thực chữ ký số chuyên dùng. Đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nâng cao kiến thức an toàn thông tin mạng cho công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước của thành phố Hà Nội. Diễn tập bảo đảm an toàn thông tin mạng cho thành phố Hà Nội. Tuyên truyền, phổ biến pháp luật về an toàn thông tin mạng. Chia sẻ, trao đổi thông tin, kinh nghiệm trong công tác quản lý nhà nước và hỗ trợ công tác bảo đảm an toàn thông tin.

- Tại các Sở, ban, ngành và UBND các quận, huyện, thị xã đều bố trí nhân lực chuyên trách về CNTT. Hầu hết các Sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã đều đã thiết lập hệ thống tường lửa, sử dụng phần mềm diệt virus; một số đơn vị có hệ thống cảnh báo truy nhập trái phép. Các hệ thống máy chủ, CSDL đều sử dụng phần mềm có bản quyền.

5. Đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực

a) Nguồn nhân lực CNTT của Thành phố

Tại các Sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã hiện có 290 công chức, viên chức chuyên trách về CNTT. Trong đó 215 người công tác tại các Sở, ban, ngành và 75 người tại UBND các quận, huyện, thị xã (260 người có trình độ CNTT từ Đại học trở lên; 30 người có trình độ cao đẳng CNTT).

Từ năm 2016 đến tháng 7/2018, Thành phố đã ban hành và áp dụng quy định mức hỗ trợ hàng tháng đối với công chức, viên chức làm CNTT (hỗ trợ 2.000.000 đồng/người/tháng (đối với người có trình độ đại học hoặc trên đại học) và 1.500.000 đồng/người/tháng (đối với người có trình độ cao đẳng hoặc trung cấp). Từ năm 2018, Thành phố đã thực hiện hỗ trợ hàng tháng đối với công chức, viên chức làm CNTT (Người có trình độ đại học hoặc trên đại học được hưởng mức hỗ trợ: 2 lần mức lương cơ sở/người/tháng; Người có trình độ cao đẳng hoặc trung

cấp được hưởng mức hỗ trợ: 1,5 lần mức lương cơ sở/người/tháng) (theo Nghị quyết số 04/2018/NQ-HĐND ngày 5/7/2018 của HĐND Thành phố).

Thành phố đã tổ chức đào tạo cho các công chức, viên chức chuyên trách hoặc được giao phụ trách CNTT tại các đơn vị. Có 148 học viên đã tham gia các khóa đào tạo, trong đó: 60 học viên tham gia đào tạo về phần cứng máy tính; 32 học viên tham gia đào tạo chuyên nghiệp về lập trình MS.Net; 56 học viên tham gia đào tạo an toàn bảo mật thông tin.

b) Công tác đào tạo, tập huấn

Thực hiện Nghị quyết số 05/2015/NQ-HĐND trong đó mục tiêu đào tạo bồi dưỡng nguồn nhân lực: 100% cán bộ, công chức, viên chức tùy theo yêu cầu sử dụng sẽ được bồi dưỡng, hướng dẫn sử dụng và cập nhật bổ sung kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin dưới nhiều hình thức. Từ năm 2016 đến nay tổng chỉ tiêu đào tạo được giao là 25.398 học viên. Kết quả đạt được, Thành phố đã tổ chức 666 lớp đào tạo, tập huấn trực tiếp cho 18.249 (ước tính đến 31/12/2019 là 19.297) lượt cán bộ, công chức, viên chức về Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT theo Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/03/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông, Chính phủ điện tử, Thành phố thông minh, An toàn bảo mật thông tin,... và các chương trình nâng cao cho cán bộ chuyên trách CNTT của Thành phố (đạt tỷ lệ 76%). Trong đó, khóa Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản đã đào tạo 14.094 học viên, cấp chứng chỉ cho 12.538 học viên; 3.395 học viên tham gia đào tạo về Chính phủ điện tử và Thành phố thông minh; 280 học viên tham gia đào tạo về An toàn bảo mật thông tin,...

Bên cạnh đó, Thành phố đã triển khai tập huấn cho cán bộ, công chức của các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã các hệ thống thông tin dùng chung như: dịch vụ công trực tuyến, một cửa điện tử dùng chung 3 cấp, các ứng dụng của ngành giáo dục đào tạo, y tế đảm bảo các hệ thống thông tin được khai thác, vận hành kịp thời, hiệu quả. Công tác hướng dẫn cho người dân vận hành, sử dụng các dịch vụ công trực tuyến thông qua các phương thức: hướng dẫn trực tiếp tại bộ phận một cửa, cung cấp thông tin, video clip hướng dẫn trên Cổng thông tin của các cơ quan, đơn vị. Công tác đào tạo, tập huấn, hướng dẫn sử dụng cho cán bộ, công chức, viên chức và người dân cơ bản đáp ứng yêu cầu khai thác, sử dụng các hệ thống CNTT và DVC TT mức độ 3, 4 của Thành phố.

Từ năm 2019, Thành phố đã chỉ đạo đổi mới chương trình, nội dung, phương thức đào tạo, đẩy mạnh ứng dụng hình thức đào tạo trực tuyến cho đội ngũ cán bộ, công chức; quan tâm đến các nội dung đào tạo, nâng cao nhận thức về Thành phố thông minh đối với người dân. Đồng thời tăng cường phối hợp với các Trường Đại học, Tập đoàn CNTT lớn đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng nâng cao, chuyên sâu về CNTT cho cán bộ, công chức, viên chức của Thành phố; Sở Thông tin và Truyền thông hợp tác với Thành đoàn Hà Nội triển khai công tác đào tạo cho các đối tượng là đoàn viên trên địa bàn Thành phố.

6. Truyền thông về CNTT

Trong những năm qua, Thành phố tăng cường công tác truyền thông về ứng dụng và phát triển CNTT. Với sự vào cuộc tích cực của hệ thống báo chí Thành phố và sự tham gia của các cơ quan báo chí Trung ương có ký thỏa thuận hợp tác

với Thành phố, các hoạt động ứng dụng và phát triển CNTT xây dựng Chính quyền điện tử và Thành phố thông minh của Hà Nội đã được thông tin, phản ánh kịp thời tạo sự đồng thuận của đội ngũ cán bộ công chức, nhân dân và doanh nghiệp.

Nội dung tuyên truyền về DVC TT mức độ 3, 4 của Thành phố được các cấp, các ngành tích cực triển khai, hiệu quả trong những năm qua. Các Sở, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã triển khai tích cực các hình thức thông tin, tuyên truyền DVC TT thuộc phạm vi giải quyết của đơn vị tại Bộ phận một cửa. Sở Thông tin và Truyền thông phát 67.500 tờ gấp, 3.200 poster tuyên truyền dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 tới Bộ phận Một cửa của 30 quận, huyện, thị xã, 584 phường, xã, thị trấn; xây dựng clip và trailer phát thanh về dịch vụ công trực tuyến, phát trên hệ thống đài truyền thanh cấp huyện, cấp xã, Cổng thông tin điện tử và bảng điện tử các cơ quan, đơn vị. Sở Giáo dục và Đào tạo phát tờ gấp tuyên truyền và thực hành việc sử dụng các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 lĩnh vực tư pháp cho 275.982 học sinh khối 7, 8, 10, 11 tại các trường học trên địa bàn Thành phố. Sở Tư pháp biên soạn nội dung, phối hợp tuyên truyền về dịch vụ công lĩnh vực Tư pháp trên kênh VOV Giao thông, Đài Phát thanh và Truyền hình Hà Nội, tuyên truyền về dịch vụ công mức độ 4 - cấp bản sao trích lục hộ tịch trên các báo: HàNộimới, Kinh tế và Đô thị, Pháp luật - Xã hội và Cổng Thông tin điện tử Sở Tư pháp, UBND các quận, huyện, thị xã. Ban Quản lý các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội phát hơn 5.000 tờ rời đến các tổ chức, doanh nghiệp, người lao động. Tập huấn, hướng dẫn cho đại diện các nhà đầu tư, doanh nghiệp trong khu công nghiệp về dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4 tại phần mềm Một cửa điện tử dùng chung của Thành phố và các cơ quan Trung ương, các ứng dụng tra cứu trạng thái hồ sơ giải quyết TTHC, đăng ký dịch vụ bưu chính công ích để nhận kết quả TTHC tại địa chỉ theo yêu cầu. Chú trọng tuyên truyền các ứng dụng trên thiết bị di động nhằm giảm chi phí, thời gian, tăng hiệu quả, kịp thời tiếp nhận và xử lý thông tin.

Các quận, huyện như: Ba Đình, Bắc Từ Liêm, Hai Bà Trưng, Đan Phượng, Quốc Oai, Sóc Sơn, Thường Tín đã tích cực trong việc in, phát tờ gấp tuyên truyền về sử dụng DVC trực tuyến mức độ 3,4 tại bộ phận một cửa các phường, các trường học, các cơ quan và các hộ dân trên địa bàn. Nhiều mô hình mới, sáng tạo đã được các đơn vị tích cực triển khai, tạo nên hiệu ứng tốt góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng DVC TT mức độ 3, 4 của Thành phố như: Phổ biến tại các cuộc họp, các hoạt động của tổ dân phố, khu dân cư, thông qua các buổi tiếp xúc cử tri tại địa phương (như Thanh Xuân, Bắc Từ Liêm, Long Biên, Ba Đình, Chương Mỹ...); thành lập câu lạc bộ tin học Cựu chiến binh và người cao tuổi (khu dân cư Tân xuân - thị trấn Xuân Mai, Chương Mỹ); triển khai các mô hình mới như: “Khu dân cư điện tử”, “Tổ dân phố điện tử” (quận Thanh Xuân, quận Bắc Từ Liêm, huyện Phú Xuyên,...); tuyên truyền thông qua các bảng quảng cáo lắp đặt trong thang máy tại các tòa nhà chung cư cao tầng, kios điện tử tại các nhà văn hóa thôn, cụm dân cư, điểm cung cấp DVC TT mức độ 3, 4,... cũng như cử cán bộ, thanh niên tình nguyện tham gia hỗ trợ trực tiếp cho người dân sử dụng DVC TT mức độ 3, 4.

Năm 2019, UBND Thành phố đã phát động, ban hành kế hoạch và quyết định thành lập Ban Tổ chức cuộc thi “Tìm kiếm sáng kiến, giải pháp mô hình cải cách hành chính và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông năm 2019”; cuộc thi “Tìm hiểu dịch vụ công trực tuyến” với mục tiêu phổ biến rộng rãi cách thức sử dụng dịch vụ công trực tuyến của Thành phố giúp cho cán bộ, công chức, viên chức

và mọi tầng lớp nhân dân trên địa bàn Thành phố thấy được lợi ích, hiệu quả của Dịch vụ công trực tuyến mang lại qua đó góp phần nâng cao tỷ lệ sử dụng Dịch vụ công trực tuyến và kết quả giải quyết Thủ tục hành chính.

7. Hợp tác quốc tế về CNTT

Các hoạt động trao đổi hợp tác quốc tế về lĩnh vực CNTT được UBND Thành phố quan tâm, đẩy mạnh từ năm 2016. Thành phố đã tiếp xúc, trao đổi với các Tập đoàn CNTT hàng đầu của Israel, Hoa Kỳ, Anh, Pháp, Ý, Đức, Úc, Áo, Tổ chức Chính phủ điện tử Thế giới (WeGO),... về xây dựng Chính phủ điện tử và các giải pháp công nghệ mới trong xây dựng Thành phố thông minh liên quan đến các lĩnh vực như: nông nghiệp, y tế, năng lượng, giao thông, ứng cứu khẩn cấp, quản lý đô thị,...; đồng thời tổ chức nhiều đoàn công tác của Thành phố đi đào tạo, trao đổi, học tập kinh nghiệm các nước về xây dựng Chính phủ điện tử và Thành phố thông minh. Từ năm 2016, UBND Thành phố đã thành lập nhiều đoàn công tác chính thức của Thành phố tham gia các Hội nghị quốc tế về mạng lưới các Thành phố thông minh ASCN, ASEAN-WeGO trao đổi kinh nghiệm, tìm kiếm cơ hội hợp tác đầu tư xây dựng Thành phố thông minh. UBND Thành phố đã ký kết các thỏa thuận hợp tác với Tập đoàn Microsoft, Tập đoàn Công nghệ Dell về xây dựng Chính quyền điện tử và Thành phố thông minh cho thành phố Hà Nội.

Hà Nội là thành viên Tổ chức Chính quyền điện tử thế giới dành cho các thành phố và chính quyền địa phương (WeGO). Trong năm 2018, Thành phố đã phối hợp Ban Kinh tế Trung ương, Hiệp hội Điện toán Châu Á - Châu Đại dương (ASOCIO) và Hiệp hội Phần mềm và Dịch vụ CNTT (VINASA) tổ chức các hội thảo quốc tế như: “Xây dựng đô thị thông minh bền vững trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4” trong khuôn khổ Diễn đàn cấp cao và triển lãm quốc tế về công nghiệp 4.0, Hội nghị Thượng đỉnh về Thành phố thông minh ASOCIO - Hà Nội 2018 với chủ đề “Xây dựng thành phố thông minh hơn, an toàn hơn bằng các giải pháp số”.

Việc hợp tác trong thời gian qua đã mang lại cho Thành phố nhiều kinh nghiệm trong công tác định hướng, triển khai xây dựng Chính quyền điện tử và Thành phố thông minh.

III. Đánh giá chung

1. Kết quả nổi bật và hiệu quả của Chương trình mục tiêu

a) Trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành

- Với sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành quyết liệt của UBND Thành phố trong thời gian qua, cả hệ thống chính trị của Thành phố đã tích cực tham gia, quyết tâm đẩy mạnh ứng dụng và phát triển CNTT nâng cao năng lực, chất lượng, hiệu quả quản lý nhà nước và phục vụ người dân, doanh nghiệp được tốt hơn. Nhiều chỉ tiêu, nhiệm vụ tại Nghị quyết số 05/2015/NQ-HĐND và Nghị quyết số 11/2017/NQ-HĐND đến nay đã hoàn thành. Nền tảng cơ bản về Chính quyền điện tử của Thành phố được hình thành và phát triển, từng bước xây dựng Thành phố thông minh.

- Thành phố Hà Nội luôn nghiêm túc triển khai thực hiện các Nghị quyết, Chỉ thị của Bộ Chính trị; các Nghị quyết, Quyết định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về xây dựng Chính quyền điện tử, Thành phố thông minh. Là địa phương đi

đầu cả nước trong việc triển khai thuê dịch vụ CNTT theo chỉ đạo của Chính phủ tại Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử và Quyết định số 80/2014/QĐ-TTg ngày 30/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định thí điểm về thuê dịch vụ công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước. Với những kết quả đạt được và kinh nghiệm thực tiễn trong triển khai thuê dịch vụ CNTT của Hà Nội đã được Bộ Thông tin và Truyền thông ghi nhận, hướng dẫn, giải quyết vướng mắc cho các địa phương khác và nghiên cứu, tham mưu với Chính phủ ban hành các văn bản chỉ đạo, quy định mới trong thời gian qua.

- Công tác đào tạo nguồn nhân lực và thông tin tuyên truyền về ứng dụng và phát triển CNTT được Thành phố quan tâm chỉ đạo ngay từ những ngày đầu triển khai Chương trình mục tiêu. Thông qua các khóa đào tạo, tập huấn, đội ngũ cán bộ, công chức các cấp đã kịp thời tiếp cận và sử dụng thành thạo các phần mềm ứng dụng ngay sau khi được Thành phố triển khai; qua các chuyến học tập kinh nghiệm tại nước ngoài, nhận thức về xây dựng, phát triển Chính phủ điện tử và Thành phố thông minh của đội ngũ Lãnh đạo của Thành phố được nâng cao rõ rệt giúp cho công tác chỉ đạo, điều hành từng bước theo kịp với xu hướng phát triển của Thế giới. Thông tin tuyên truyền được đẩy mạnh, đặc biệt là tuyên truyền về sử dụng các DVC TT mức độ 3, 4 của Thành phố được triển khai đồng bộ, hiệu quả trên các phương tiện thông tin từ Thành phố đến các quận, huyện, thị xã với nhiều hình thức sáng tạo, gần gũi, giúp người dân, doanh nghiệp dễ dàng tiếp cận thông tin và sử dụng các DVC TT được Thành phố cung cấp; tạo được sự đồng thuận của nhân dân với chính quyền Thành phố về chủ trương và các hoạt động triển khai xây dựng Chính quyền điện tử, Thành phố thông minh.

b) Trong hoạt động của các cơ quan nhà nước Thành phố

- Hình thành phương thức làm việc mới, hiện đại, hiệu quả, công khai, minh bạch.

Với việc triển khai, sử dụng hạ tầng kỹ thuật, các hệ thống thông tin, phần mềm ứng dụng dùng chung toàn Thành phố, kết nối liên thông đã giúp các cơ quan nhà nước thay đổi phương thức làm việc, tránh cát cứ thông tin, tăng tính công khai, minh bạch, tiết kiệm chi phí in ấn tài liệu, gửi nhận văn bản, thời gian xử lý,...; việc triển khai các thiết bị di động thông minh sử dụng các ứng dụng dùng chung của Thành phố giúp cho công tác lãnh đạo, chỉ đạo được thực hiện nhanh chóng, kịp thời, mọi lúc, mọi nơi; nâng cao năng lực, chất lượng, hiệu quả trong công việc và phục vụ người dân, doanh nghiệp được tốt hơn.

- Hạ tầng kỹ thuật CNTT được đầu tư, triển khai đồng bộ tại 3 cấp của Thành phố, từ mạng kết nối diện rộng (WAN), xây dựng mạng nội bộ (LAN) và trang thiết bị CNTT. Hệ thống họp trực tuyến của Thành phố được triển khai đồng bộ cả 3 cấp, kết nối với Văn phòng Chính phủ. Việc khai thác sử dụng thường xuyên đã góp phần trong việc đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao chất lượng, hiệu quả trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp Thành phố trong thời gian qua; giúp việc triển khai nhiệm vụ giữa các cấp được nhanh chóng, kịp thời, các đơn vị tiết kiệm chi phí đi lại, tổ chức hội nghị so với hình thức truyền thống,....

c) Phục vụ người dân và doanh nghiệp

- Từng bước cải thiện mức độ hài lòng của người dân và doanh nghiệp trong các giao dịch hành chính, dịch vụ hành chính công.

Việc đẩy mạnh ứng dụng và phát triển CNTT trên tất cả các lĩnh vực đã góp phần tháo gỡ nhiều khó khăn, vướng mắc, tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp; là công cụ, đòn bẩy quyết định thúc đẩy công tác cải cách hành chính của Thành phố. Lần đầu tiên Thành phố triển khai thành công các DVC TT mức độ 3, 4 và phần mềm một cửa điện tử dùng chung trên phạm vi diện rộng 3 cấp chính quyền của Thành phố. Với việc cung cấp 81% DVC TT mức độ 3, 4 đã tạo ra một phương thức giao dịch hiện đại, minh bạch; tiết kiệm chi phí, thời gian và tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp trong việc thực hiện các thủ tục hành chính.

Cơ sở dữ liệu dân cư của Thành phố được hình thành và chia sẻ, kết nối dữ liệu liên thông với một số lĩnh vực và DVC TT mức độ 3. Người dân khi đăng ký khai sinh trực tuyến được áp dụng hình thức “3 trong 1”, thực hiện liên thông 3 loại giấy khai sinh - đăng ký thường trú - cấp thẻ bảo hiểm y tế; nhận kinh phí hỗ trợ hỏa táng thuận tiện, tiết kiệm thời gian và chi phí đi lại.

Theo đánh giá của Bộ Nội vụ (Báo cáo PAR index 2018 tháng 5/2019), Hà Nội đã thành công trong việc triển khai mô hình cơ quan đăng ký kinh doanh thân thiện và các dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp, 100% hồ sơ đăng ký kinh doanh được thực hiện trực tuyến qua mạng, kết hợp trả kết quả giải quyết hồ sơ tại nhà hoặc trụ sở của doanh nghiệp. Với mô hình trên, Thành phố đã rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính cho công dân, tổ chức, công khai và minh bạch hóa hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước, góp phần nâng cao hiệu quả công tác phòng và chống tham nhũng, cải thiện môi trường kinh doanh của Thành phố, được cộng đồng doanh nghiệp ủng hộ và ghi nhận. Nhờ những chính sách cải cách mạnh mẽ và hỗ trợ kịp thời, kết quả về thu hút đầu tư của Thành phố năm 2018 đã có sự bứt phá ngoạn mục, lần đầu tiên đứng đầu cả nước về thu hút vốn đầu tư nước ngoài (FDI) với 7.5 tỷ USD. Đây cũng là con số cao nhất về thu hút vốn FDI mà Thành phố đạt được trong vòng 30 năm qua.

- Người dân có thể tham gia xây dựng chính sách, đóng góp vào quá trình xây dựng, quản lý, điều hành của chính quyền Thành phố một cách tích cực.

Thông qua Cổng giao tiếp điện tử Hà Nội, các Cổng thông tin điện tử của các cơ quan nhà nước thuộc Thành phố, người dân có thể tiếp cận thông tin hoạt động, hệ thống văn bản pháp quy, chỉ đạo, điều hành của chính quyền Thành phố kịp thời; đồng thời người dân được tham gia góp ý xây dựng các cơ chế, chính sách theo quy định trên môi trường mạng một cách nhanh chóng, thuận tiện; Thành phố kịp thời nắm bắt được phản ánh của người dân để nâng cao hiệu quả, chất lượng của bộ máy hành chính nhà nước, rút ngắn khoảng cách giữa chính quyền Thành phố và người dân.

- Chấm dứt tình trạng phụ huynh xếp hàng mua đơn xin học cho học sinh gây căng thẳng, bức xúc cho dư luận. Học sinh và phụ huynh học sinh được tiếp cận thông tin về học tập thông qua thiết bị di động thông minh.

Việc đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong ngành Giáo dục và Đào tạo đã góp phần nâng cao nhận thức cho cán bộ giáo viên, học sinh và người dân. Từ đó tạo

bước chuyển biến tích cực trong công tác giải quyết thủ tục hành chính của Ngành và của Thành phố. Từ năm học 2016-2017, bên cạnh hình thức tuyển sinh truyền thống là trực tiếp đến trường, phụ huynh học sinh trên địa bàn thành phố có thể sử dụng hình thức tuyển sinh trực tuyến để làm thủ tục tuyển sinh khi con đến tuổi vào lớp mẫu giáo 5 tuổi, lớp 1 và lớp 6. Qua 4 năm triển khai, phần mềm tuyển sinh trực tuyến ngày càng hoàn thiện hơn, giúp người dùng dễ tiếp cận, dễ thao tác, tránh được những sai sót khi đăng ký tuyển sinh; Tạo điều kiện dễ dàng cho người dân và các cơ sở giáo dục kết nối với nhau, trao đổi thông tin và cộng tác với nhau dễ dàng, hiệu quả; giúp cho phụ huynh giảm bớt đi lại, có thể đăng ký tuyển sinh được ở bất cứ đâu có máy tính kết nối internet hoặc điện thoại thông minh; giúp hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh và phụ huynh trong quá trình đăng ký tuyển sinh, đảm bảo chính xác, công bằng, khách quan. Tuyển sinh trực tuyến đảm bảo quyền lợi của học sinh tham gia tuyển sinh theo đúng tuyển sinh. Hồ sơ sổ điểm điện tử và học bạ điện tử giúp Ban Giám hiệu nhà trường quản lý kết quả học tập của học sinh chặt chẽ, tránh tiêu cực về điểm số, kiểm soát được quá trình tiến bộ của từng học sinh. Giáo viên giảm bớt hồ sơ sổ sách, các cấp quản lý trích xuất được số liệu báo cáo nhanh chóng, dễ dàng. Hệ thống phần mềm Sổ liên lạc điện tử miễn phí trên môi trường website và môi trường ứng dụng điện thoại thông minh nhằm đáp ứng nhu cầu trao đổi thông tin giữa gia đình và nhà trường thường xuyên, liên tục giúp phụ huynh theo dõi được tình hình học tập của học sinh.

- Sức khỏe của người dân được quan tâm. Việc ứng dụng CNTT giúp người dân được phục vụ tốt hơn, nhanh hơn khi sử dụng các dịch vụ y tế.

Việc triển khai ứng dụng CNTT trong lĩnh vực y tế bước đầu đem lại lợi ích cho xã hội, trực tiếp là người dân Hà Nội, tạo điều kiện thuận lợi cho người bệnh đến khám, điều trị tại các cơ sở y tế trên địa bàn Thành phố. Các ứng dụng trong lĩnh vực y tế kết nối và khai thác CSDL dân cư trong công tác khám, thiết lập hồ sơ sức khỏe toàn dân hướng tới quản lý, lưu trữ toàn bộ hồ sơ sức khỏe và lịch sử khám chữa bệnh của người dân. Người dân sẽ không cần giấy tờ, hồ sơ giấy, cũng có thể dễ dàng theo dõi lịch khám, đặt lịch hẹn từ xa, truy cập hồ sơ mọi lúc mọi nơi và chuyển tuyến cấp cứu thuận lợi. Ngoài ra, các bệnh di truyền của người dân sẽ được phát hiện sớm, tầm soát ung thư hiệu quả. Trong tương lai sẽ thực hiện kết nối với các bệnh viện để trao đổi thông tin y tế làm nền tảng cho việc hình thành hệ thống y tế thông minh.

- Hà Nội là địa phương đầu tiên trong cả nước hoàn thành xây dựng, triển khai cơ sở dữ liệu dân cư phục vụ quản lý nhân, hộ khẩu; đồng thời khai thác hiệu quả phục vụ triển khai các ứng dụng, dịch vụ phục vụ công dân, doanh nghiệp.

- Người dân Thành phố được tiếp cận những công nghệ thông minh, chất lượng cuộc sống dần được nâng cao.

Những ứng dụng thông minh điển hình mà Thành phố đã triển khai từ năm 2016 đến nay như: IPARKING; cung cấp thông tin quan trắc môi trường không khí, chất lượng nước Hồ Tây, lượng mưa và bản đồ úng ngập; hệ thống thông tin truy xuất nguồn gốc nông sản thực phẩm; dịch vụ thương mại điện tử; phát triển các dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt,... đã giúp người dân Thành phố được tiếp cận những công nghệ mới, từng bước thay đổi phương thức trong hoạt động, giao dịch, theo dõi thông tin.

d) Hoạt động trao đổi, hợp tác quốc tế

Các hoạt động trao đổi, hợp tác quốc tế về CNTT được quan tâm, đẩy mạnh so với giai đoạn 2012-2015. Hiện nay, Hà Nội là thành viên của 02 tổ chức quốc tế về Thành phố thông minh là WeGO và ASCN. Với định hướng xây dựng Thành phố thông minh trong thời gian qua, Thành phố đã thu hút hàng chục doanh nghiệp hàng đầu về CNTT trên thế giới tiếp cận, trao đổi, giới thiệu kinh nghiệm, đề xuất triển khai các giải pháp công nghệ mới và mong muốn hợp tác với Thành phố trong xây dựng Thành phố thông minh. Đây là cơ hội tốt để Thành phố học hỏi kinh nghiệm, tiếp cận giải pháp công nghệ mới và huy động tối đa các nguồn lực phục vụ xây dựng thành phố Hà Nội thông minh.

Theo đánh giá của Bộ Thông tin và Truyền thông, Hội Tin học Việt Nam từ năm 2016 đến 2019, Hà Nội luôn xếp hạng trong nhóm dẫn đầu các tỉnh, thành phố về chỉ số mức độ sẵn sàng cho phát triển và ứng dụng CNTT-TT. Chỉ số cải cách hành chính (PAR index) của Hà Nội được nâng cao rõ rệt (Theo đánh giá của Bộ Nội vụ: Năm 2015 xếp thứ 9, năm 2016 xếp thứ 3, năm 2017 và 2018 xếp thứ 2. Chỉ số thành phần Hiện đại hóa hành chính năm 2018 Hà Nội xếp thứ 1, tăng 15 bậc so với năm 2017). Đồng thời kết quả ứng dụng CNTT trong giai đoạn này cũng góp phần nâng cao vị trí xếp hạng của thành phố Hà Nội về chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI).

Kết quả xây dựng Chính quyền điện tử của Thành phố trong những năm qua đã góp phần không nhỏ giúp Thành phố đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao tính công khai, minh bạch, có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong hoạt động của cơ quan nhà nước của Thành phố; phục vụ người dân, doanh nghiệp ngày càng hiệu quả, tốt hơn. Kết quả này đã được Thủ tướng Chính phủ ghi nhận, khen ngợi qua các đợt kiểm tra của Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ và các Bộ, ngành đánh giá cao.

2. Một số hạn chế, tồn tại

- Tiến độ triển khai các hoạt động ứng dụng CNTT của Thành phố nhìn chung còn chậm; tỷ lệ giải ngân thấp so với nguồn vốn đã được ngân sách Thành phố bố trí.

- Nhiều đơn vị còn lúng túng, gặp khó khăn, vướng mắc khi triển khai theo hình thức thuê dịch vụ CNTT. Các đơn vị còn chưa chủ động, kịp thời tham mưu UBND Thành phố hoặc xin ý kiến Bộ Thông tin và Truyền thông chỉ đạo, hướng dẫn giải quyết khó khăn, vướng mắc.

- Về triển khai DVC TT mức độ 3, 4: Tỷ lệ hồ sơ giao dịch trực tuyến trên địa bàn Thành phố nhìn chung cao so với cả nước. Tuy nhiên, tỷ lệ sử dụng các DVC TT độ 3, 4 “tại nhà” (sử dụng máy tính kết nối Internet tại nhà hoặc thông qua các thiết bị di động thông minh, không phải trực tiếp đến bộ phận một cửa hoặc điểm cung cấp dịch vụ) đến nay chưa cao.

3. Nguyên nhân của những hạn chế, tồn tại

a) Khách quan

- Cơ chế chính sách chưa đồng bộ. Hệ thống văn bản pháp lý, cơ chế bảo đảm thực thi nhiệm vụ xây dựng Chính quyền điện tử, Thành phố thông minh chưa đủ

mạnh và chưa theo kịp sự phát triển thực tế. Việc Quyết định số 80/2014/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ quy định thí điểm về thuê dịch vụ CNTT trong cơ quan nhà nước được ban hành từ ngày 30/12/2014 nhưng đến cuối năm 2018, Bộ Thông tin và Truyền thông mới có văn bản hướng dẫn một số nội dung về thuê dịch vụ CNTT; Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử đưa các giải pháp để khắc phục những tồn tại hạn chế, trong đó có giải pháp chỉ định thầu đối với thuê dịch vụ CNTT nhưng không được các Bộ, ngành hướng dẫn thực hiện. Khi được địa phương báo cáo phát sinh vướng mắc cũng không có giải pháp, kiến nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xem xét, xử lý kịp thời; đã làm ảnh hưởng không ít đến tiến độ triển khai xây dựng Chính quyền điện tử, Thành phố thông minh của thành phố Hà Nội.

- Nhiều hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu cấp quốc gia dùng chung cũng như các tiêu chuẩn kết nối dùng chung chưa được triển khai, ban hành. Các cơ quan chủ quản cơ sở dữ liệu cấp quốc gia, các hệ thống thông tin của các Bộ, ban ngành chưa có các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn cụ thể về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, cách thức và phương thức kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ sở dữ liệu cấp quốc gia với các hệ thống thông tin của các Bộ, ban ngành, địa phương.

- Chế độ đãi ngộ đối với lực lượng làm CNTT còn thấp, chưa đủ thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao làm việc tại các cơ quan nhà nước của Thành phố.

b) Chủ quan

- Nhận thức của một số đơn vị của Thành phố về phát triển Chính quyền điện tử và Thành phố thông minh còn chưa đồng đều, thống nhất dẫn đến việc triển khai các Chương trình, kế hoạch còn bị ảnh hưởng; chưa kịp thời bắt nhịp với chỉ đạo của Lãnh đạo Thành phố.

- Tiến độ cung cấp các quy trình THHC triển khai DVC TT mức độ 3, 4 của các Sở, ban, ngành nhìn chung còn chậm, ảnh hưởng đến tiến độ triển khai DVC TT mức độ 3, 4 của Thành phố.

- Công tác phối hợp giữa các cơ quan trong quá trình triển khai ứng dụng CNTT còn chưa đồng đều, chặt chẽ.

- Cơ sở hạ tầng CNTT (máy tính, thiết bị ngoại vi, thiết bị mạng) một số nơi chưa đáp ứng yêu cầu để triển khai các DVC TT và các hệ thống thông tin dùng chung của Thành phố.

- Nhân lực CNTT của các Sở, ban, ngành, UBND quận, huyện, thị xã còn thiếu, đặc biệt tại khối xã.

- Công tác đào tạo chưa thực sự đáp ứng yêu cầu phát triển Chính quyền điện tử và Thành phố thông minh.

- Kiến thức, trình độ sử dụng CNTT của người dân trên địa bàn Thành phố chưa đồng đều.

4. Giải pháp khắc phục

- Đề xuất Chính phủ và các Bộ, ngành sớm ban hành Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam phiên bản 2.0, các Kiến trúc Chính phủ điện tử cấp Bộ; kịp thời ban hành các cơ chế, chính sách, hướng dẫn các tiêu chuẩn kỹ thuật, tháo gỡ

khó khăn, đảm bảo sự đồng bộ, thống nhất trong việc triển khai ứng dụng CNTT xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử và Thành phố thông minh từ Chính phủ đến địa phương.

- UBND Thành phố tiếp tục chỉ đạo quyết liệt, yêu cầu Thủ trưởng các đơn vị thuộc Thành phố đổi mới tư duy và hành động, nhận thức đầy đủ, đúng đắn và chủ động, tích cực, tạo bứt phá trong xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử và Thành phố thông minh.

- Chỉ đạo các Sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã:

- + Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của Thành phố chủ động tìm hiểu, học tập nâng cao trình độ CNTT và ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử và Thành phố thông minh; tiếp cận công nghệ, xu hướng phát triển mới của Thế giới.

- + Sở, ban, ngành đẩy nhanh tiến độ triển khai các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu cốt lõi và chuyên ngành làm nền tảng cho việc triển khai các DVC TT mức độ 3, 4 dùng chung của Thành phố.

- + UBND các quận, huyện thị xã chủ động bố trí ngân sách đầu tư bổ sung trang thiết bị CNTT đảm bảo cơ sở hạ tầng kỹ thuật đồng bộ để triển khai các DVCTT và phần mềm dùng chung của Thành phố.

- + Các Sở, ban, ngành và UBND các quận, huyện, thị xã tăng cường, nâng cao chất lượng công tác thông tin, tuyên truyền, hướng dẫn, đào tạo sử dụng các DVC TT mức độ 3, 4 bằng nhiều hình thức mới, sáng tạo giúp người dân dễ dàng sử dụng và tiếp cận, nâng cao tỷ lệ người dân sử dụng DVC TT “tại nhà”.

- Tiếp tục duy trì cơ chế hỗ trợ nâng cao thu nhập cho đội ngũ công chức, viên chức chuyên trách CNTT đảm bảo tương ứng với các tỉnh, thành phố trong cả nước, tiếp cận gần với mức thu nhập của khối doanh nghiệp tư nhân hoạt động trong lĩnh vực CNTT và tăng cường công tác đào tạo theo hướng chuyên nghiệp (nâng cao về trình độ chuyên môn CNTT, ngoại ngữ tại các cơ sở đào tạo uy tín trong nước và nước ngoài); đồng thời tuyển dụng nguồn lực CNTT chất lượng cao làm việc trong các cơ quan nhà nước của Thành phố.

B. NHIỆM VỤ CHỦ YẾU NĂM 2020

Năm 2020 là năm cuối thực hiện Nghị quyết số 05/2015/NQ-HĐND ngày 01/12/2015, Nghị quyết số 11/2017/NQ-HĐND ngày 05/12/2017 của HĐND Thành phố về “Chương trình mục tiêu ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước thành phố Hà Nội giai đoạn 2016-2020”. Trên cơ sở đánh giá kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu giai đoạn 2016-2019 và các văn bản chỉ đạo của Trung ương, Chính phủ, Bộ Thông tin và Truyền thông, Thành phố xác định các nhiệm vụ chủ yếu triển khai trong năm 2020, cụ thể như sau:

1. Các cấp, các ngành của Thành phố tập trung nguồn lực, đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện Kế hoạch CNTT thành phố Hà Nội năm 2020 đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu Nghị quyết số 05/2015/NQ-HĐND ngày 01/12/2015, Nghị quyết số 11/2017/NQ-HĐND ngày 05/12/2017 của HĐND Thành phố về Chương trình mục tiêu “Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan nhà nước thành phố Hà Nội giai đoạn 2016 - 2020”; Kế hoạch hành động số 190/KH-UBND ngày

27/8/2019 triển khai Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020 định hướng đến 2025 của thành phố Hà Nội và các văn bản chỉ đạo của UBND Thành phố liên quan đến xây dựng Chính quyền điện tử và Thành phố thông minh. Tăng cường công tác kiểm tra, kịp thời nắm bắt tình hình triển khai ứng dụng CNTT tại các đơn vị của Thành phố; các đơn vị chủ động phối hợp hoặc đề xuất các Bộ, ngành liên quan phối hợp giải quyết các vướng mắc trong quá trình thực hiện.

2. Ban hành các văn bản chỉ đạo, định hướng xây dựng Chính quyền điện tử, Thành phố thông minh, tập trung một số nội dung trọng tâm gồm: 1) Các chương trình, kế hoạch của Thành ủy Hà Nội, UBND Thành phố về triển khai thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; 2) Chương trình mục tiêu CNTT thành phố Hà Nội giai đoạn 2021-2025 và các kế hoạch tổ chức thực hiện; 3) Các kế hoạch, cơ chế, chính sách, quy định liên quan đến: chuyển đổi số, đào tạo và thu hút nguồn nhân lực CNTT chất lượng cao; an toàn thông tin mạng,... trên cơ sở quy định, hướng dẫn các văn bản quy phạm pháp luật của các Bộ, ngành.

3. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng và hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật CNTT. Tiếp tục mở rộng Trung tâm dữ liệu và triển khai Trung tâm dữ liệu dự phòng; Hình thành một số trung tâm chức năng thiết yếu thuộc trung tâm Điều hành thông minh của Thành phố. Đầu tư đồng bộ trang thiết bị CNTT cho các Sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã; lắp đặt các thiết bị, kios với màn hình cảm ứng để tuyên truyền và hỗ trợ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến tại các khu chung cư, tổ dân phố. Triển khai từng bước các hạ tầng kỹ thuật phục vụ các ứng dụng thông minh như: Lắp đặt hệ thống Camera giám sát an ninh trật tự tại các quận, huyện, thị xã; lắp đặt hệ thống wifi tại các điểm du lịch; mở rộng triển khai hệ thống chiếu sáng công cộng thông minh,...

4. Tiếp tục triển khai các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu cốt lõi và chuyên ngành theo hướng tập trung, tích hợp tại Trung tâm dữ liệu, từng bước hình thành dữ liệu lớn (Bigdata). Đẩy nhanh tiến độ triển khai các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về đất đai, tài chính và các hệ thống thông tin chuyên ngành quan trọng khác. Đồng thời thực hiện số hóa dữ liệu đảm bảo đồng bộ với việc triển khai các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu. Kết nối liên thông, tích hợp, chia sẻ dữ liệu theo quy định và hướng dẫn của các Bộ, ngành.

5. Phát triển các ứng dụng phục vụ hoạt động điều hành nội bộ trong các cơ quan nhà nước của Thành phố. Triển khai nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu phù hợp Khung kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam và Kiến trúc Chính quyền điện tử Thành phố. Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng CNTT các cơ quan Đảng, đoàn thể chính trị của Thành phố; hỗ trợ một số đơn vị hiệp quản (Công an thành phố Hà Nội, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội) phục vụ công tác chỉ đạo điều hành chung của Thành phố.

6. Tiếp tục duy trì, hoàn thiện, phát triển Cổng Dịch vụ công, Hệ thống một cửa điện tử dùng chung 3 cấp của Thành phố và các DVC TT mức độ 3, 4, kết nối Cổng Dịch vụ công quốc gia theo hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ. Đồng thời

tích hợp Hệ thống thông tin tiếp nhận, trả lời phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp trên Cổng Dịch vụ công Thành phố. Duy trì, nâng cấp, mở rộng các Trang/Cổng thông tin điện tử các cấp trên nền tảng công nghệ dùng chung.

Triển khai từng bước các ứng dụng thông minh trong các lĩnh vực giao thông, du lịch, nông nghiệp, quản lý nước sạch,... theo lộ trình. Đẩy mạnh việc triển khai thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn Thành phố, trong đó tập trung triển khai thanh toán đối với: DVC TT, tiền điện, thanh toán trong lĩnh vực y tế, giáo dục. Mở rộng triển khai mô hình quản lý thanh toán tại các cửa hàng kinh doanh bán lẻ trên địa bàn thành phố.

7. Tăng cường công tác phối hợp với các đơn vị chuyên trách về an toàn thông tin liên quan đảm bảo an toàn thông tin mạng đối với các hệ thống CNTT của Thành phố.

8. Đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng phát triển nguồn nhân lực CNTT cho Thành phố. Tập trung đào tạo cho đội ngũ cán bộ, công chức của Thành phố sẵn sàng tham gia xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử và Thành phố thông minh.

9. Đẩy mạnh các hoạt động truyền thông về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của ứng dụng và phát triển CNTT trong sự nghiệp xây dựng, phát triển Thủ đô. Tuyên truyền rộng rãi nâng cao nhận thức của đội ngũ cán bộ, công chức; người dân và doanh nghiệp về đảm bảo an toàn thông tin mạng.

10. Tiếp tục tăng cường các hoạt động triển khai hợp tác quốc tế, học tập kinh nghiệm về xây dựng Chính phủ điện tử, Thành phố thông minh với các nước xếp hạng cao về Chính phủ điện tử, Thành phố thông minh theo đánh giá của Liên hợp quốc và các tổ chức uy tín trên Thế giới, bảo đảm đúng pháp luật, có trọng tâm, trọng điểm.

C. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

I. Kiến nghị, đề xuất với Thành ủy Hà Nội

Xem xét, giao Ban Cán sự Đảng UBND Thành phố nghiên cứu, đề xuất chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm của thành phố Hà Nội về tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư nói chung và phát triển Chính quyền điện tử hướng tới hình thành Chính quyền số, phát triển nền kinh tế số, xã hội số, xây dựng thành phố Hà Nội Nội thông minh nói riêng trong dự thảo các Văn kiện, Nghị quyết Đại hội XVII Đảng bộ thành phố Hà Nội với một số quan điểm, định hướng trọng tâm phát triển trong giai đoạn 2021-2025 như sau:

- Toàn hệ thống chính trị và các thành phần kinh tế, xã hội của Thành phố đổi mới tư duy và hành động, nhận thức đầy đủ, đúng đắn và chủ động, tích cực tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, tạo bứt phá trong phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố trong giai đoạn mới.

- Công nghệ thông tin là một trong những động lực quan trọng trong phát triển Chính quyền điện tử, nền kinh tế số, xã hội số, xây dựng Thành phố thông minh, nâng cao năng lực cạnh tranh của Thành phố trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế, góp phần đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

- Hoàn thiện nền tảng Chính quyền điện tử Thành phố nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước và chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp; phát triển Chính quyền điện tử Thành phố dựa trên dữ liệu và dữ liệu mở hướng tới Chính quyền số.

- Chuyển đổi số là nền tảng cho phát triển Chính quyền số, nền kinh tế số, xã hội số, xây dựng Thành phố thông minh; là yếu tố quan trọng nhất để tăng năng suất lao động, tốc độ tăng trưởng, khả năng cạnh tranh của nền kinh tế... Động lực cho chuyển đổi số là thể chế, công nghệ và đội mới sáng tạo.

- Ưu tiên tăng cường năng lực bảo vệ, bảo đảm an toàn, an ninh mạng góp phần bảo đảm quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội. Hạ tầng an toàn, an ninh không gian mạng cần được ưu tiên phát triển đi trước một bước.

II. Kiến nghị đề xuất với HĐND Thành phố

Xem xét, chấp thuận chủ trương xây dựng Nghị quyết của HĐND Thành phố về Chương trình mục tiêu CNTT thành phố Hà Nội giai đoạn 2021-2025; đồng thời đảm bảo Ngân sách Thành phố phù hợp để triển khai thực hiện Chương trình.

UBND Thành phố báo cáo Hội đồng nhân dân Thành phố kết quả triển khai Chương trình mục tiêu “Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan nhà nước thành phố Hà Nội giai đoạn 2016 - 2020”./. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Thành ủy (để b/c);
- Đ/c Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các Đ/c PCT UBNDTP;
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- VPUBND TP: CVP, các PCVP; KGVX, THCB; TKBT;
- Lưu: VT, KGVX Dg 

120

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH **



Nguyễn Đức Chung

PHỤ LỤC 1:
TỔNG HỢP TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU
THUỘC CHƯƠNG TRÌNH ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRONG HOẠT ĐỘNG
CỦA CƠ QUAN NHÀ NƯỚC THÀNH PHỐ HÀ NỘI GIAI ĐOẠN 2016-2020
(Kèm theo Báo cáo số 366./BC-UBND ngày 02 tháng 12 năm 2019 của UBND thành phố Hà Nội)

Stt	Chỉ tiêu	Ước thực hiện đến 31/12/2019	Dự kiến kế hoạch năm 2020	Đơn vị chủ trì thực hiện
I	Xây dựng và hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật, các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu cốt lõi và chuyên ngành			
1	Trung tâm dữ liệu nhà nước Hà Nội được duy trì, mở rộng và có phương án dự phòng, kết nối với hạ tầng thông tin của quốc gia.	- Tiếp tục duy trì đảm bảo hoạt động Trung tâm Dữ liệu nhà nước Hà Nội; - Thuê Trung tâm dữ liệu chính tại IDC Hòa Lạc	- Tiếp tục duy trì đảm bảo hoạt động Trung tâm Dữ liệu nhà nước Hà Nội; - Thuê mở rộng Trung tâm dữ liệu chính; Thuê Trung tâm dữ liệu dự phòng	Văn phòng UBND Thành phố (từ năm 2019)
2	100% phường, xã được kết nối mạng diện rộng của thành phố.	Duy trì hoạt động	Duy trì hoạt động	Văn phòng UBND Thành phố (từ năm 2019)
3	100% các đơn vị từ Thành phố đến quận, huyện, xã phường được phát triển và hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị công nghệ thông tin phục vụ yêu cầu giải quyết công việc và cung cấp các dịch vụ công cho công dân và doanh nghiệp.	Hàng năm, các đơn vị rà soát và đăng ký mua sắm tập trung đảm bảo hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị CNTT phục vụ yêu cầu giải quyết công việc và cung cấp các dịch vụ công cho công dân và doanh nghiệp.	Hàng năm, các đơn vị rà soát và đăng ký mua sắm tập trung đảm bảo hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị CNTT phục vụ yêu cầu giải quyết công việc và cung cấp các dịch vụ công cho công dân và doanh nghiệp.	Các Sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã
4	Xây dựng và hoàn thiện 6 hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu cốt lõi gồm: dân cư, đất đai, doanh nghiệp, tài chính, bảo hiểm, thống kê tổng hợp về dân số tạo nền tảng xây dựng chính quyền điện tử.	Tiếp tục duy trì hoạt động, kết nối CSDL quốc gia về dân cư theo quy định	Hoàn thành các CSDL còn lại	1. Dân cư: CATP 2. Doanh nghiệp: Sở Kế hoạch và Đầu tư 3. Bảo hiểm: BHXHN
5	Tập trung triển khai các hệ thống thông tin trong các ngành: giao thông vận tải, giáo dục, y tế, tư	Tiếp tục duy trì, phát triển trong các lĩnh vực khác	Tiếp tục duy trì, phát triển trong các lĩnh vực khác	Các Sở, ban, ngành

Stt	Chỉ tiêu	Ước thực hiện đến 31/12/2019	Dự kiến kế hoạch năm 2020	Đơn vị chủ trì thực hiện
	pháp, xây dựng quản lý đô thị, tài nguyên môi trường, nông nghiệp và phát triển nông thôn, lao động thương binh xã hội, văn hóa thể thao, du lịch.			
II	Ứng dụng công nghệ thông tin trong nội bộ cơ quan nhà nước			
1	90% các cuộc họp của UBND Thành phố điện rộng đến sở, ban, ngành, quận, huyện và cấp xã thực hiện trực tuyến	Tiếp tục duy trì và tăng số lượng các cuộc họp của UBND Thành phố điện rộng đến sở, ban, ngành, quận, huyện: Đạt 80%	Đạt 90%	Văn phòng UBND Thành phố, các Sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã
	80% các cuộc họp giữa các sở, ban, ngành, quận, huyện, thị xã điện rộng đến cấp xã thực hiện trực tuyến.	Đạt 90%	Đạt 90%	Văn phòng UBND Thành phố, các Sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã
2	100% văn bản giao dịch giữa các cơ quan nhà nước thực hiện trên môi trường mạng (trừ các văn bản không chuyển qua mạng theo qui định), ứng dụng chữ ký số chuyên dùng.	Đạt 100%		Văn phòng UBND Thành phố
3	Nâng cấp mạng thông tin điện tử kết nối Văn phòng Thành ủy - Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân - Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố phục vụ công tác chỉ đạo điều hành chung của Thành phố.	Tiếp tục duy trì	Tiếp tục duy trì	
III	Ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ người dân và doanh nghiệp			
1	100% xã, phường, thị trấn có Trang thông tin điện tử (sub-portal) trên Cổng thông tin của Quận/Huyện.	Đạt 50%	Đạt 100%	UBND các quận, huyện, thị xã
2	Tối thiểu 50% số lượng gói thầu chào hàng cạnh tranh, gói thầu qui mô nhỏ đấu thầu rộng rãi, đấu thầu hạn chế thực hiện lựa chọn nhà thầu qua mạng	Đạt 30%	Đạt 50%	Sở KH&ĐT, các Sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã

Stt	Chỉ tiêu	Ước thực hiện đến 31/12/2019	Dự kiến kế hoạch năm 2020	Đơn vị chủ trì thực hiện
3	100% các cơ quan, tổ chức thực hiện giao dịch điện tử trong việc thực hiện thủ tục tham gia bảo hiểm xã hội.	Tiếp tục duy trì	Tiếp tục duy trì	Bảo hiểm XH thành phố HN
4	100% thủ tục hành chính thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4.	Đạt 100%	Tiếp tục duy trì	Văn phòng UBND Thành phố
	35% thủ tục hành chính thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 4.	Đạt 30%	Đạt 35%	Văn phòng UBND Thành phố
5	Các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 có số lượng giao dịch qua mạng đạt trên 30%.	Tiếp tục duy trì và tăng tỷ lệ %	Tiếp tục duy trì và tăng tỷ lệ %	
	Một số lĩnh vực cần tập trung: cấp giấy phép đăng ký kinh doanh trước 01/10/2016 đạt 10-15% và nâng cao tỷ lệ trong giai đoạn tiếp theo; cấp giấy chứng nhận đầu tư, cấp giấy phép lái xe, cấp lý lịch tư pháp: trước 01/01/2017 đạt 10% và nâng cao tỷ lệ trong giai đoạn tiếp theo.	Tiếp tục duy trì dịch vụ và tăng tỷ lệ %: Cấp giấy phép đăng ký kinh doanh, Cấp giấy chứng nhận đầu tư; Cấp lý lịch tư pháp: 25%; Cấp giấy phép lái xe: 10%	Tiếp tục duy trì dịch vụ và tăng tỷ lệ %: Cấp giấy phép đăng ký kinh doanh, Cấp giấy chứng nhận đầu tư, Cấp lý lịch tư pháp, Cấp giấy phép lái xe.	Sở KHĐT, Sở Tư pháp, Sở Giao thông vận tải
IV	Đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực			
1	100% doanh nghiệp, người dân có nhu cầu cung cấp dịch vụ công được tuyên truyền, hướng dẫn về các dịch vụ công trực tuyến mức 3, 4.	Tiếp tục duy trì. Tăng cường công tác tuyên truyền tới người dân và doanh nghiệp	Tiếp tục duy trì. Tăng cường công tác tuyên truyền tới người dân và doanh nghiệp	Sở TT&TT, các Sở, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã
2	100% cán bộ, công chức, viên chức, tùy theo yêu cầu sử dụng sẽ được bồi dưỡng, hướng dẫn sử dụng và cập nhật bổ sung kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin dưới nhiều hình thức.	Đạt 76%	Đạt 100%	Sở TT&TT
3	100% đoàn viên thanh niên các cơ sở quận, huyện, xã, phường được đào tạo, bồi dưỡng trực tuyến về chính quyền điện tử.	Sở TT&TT đã ký kế hoạch đào tạo với Thành đoàn HN. Trong năm 2019 xây dựng phần mềm, nội dung tài liệu và triển khai thí điểm tại 5 quận.	Đạt 100%	Sở TT&TT

PHỤ LỤC 2: BIỂU TỔNG HỢP
SỐ LƯỢNG DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN MỨC ĐỘ 3, 4 CỦA THÀNH PHỐ

(Kèm theo Báo cáo số **366**/BC-UBND ngày **01** tháng **12** năm 2019 của UBND thành phố Hà Nội)

Tên đơn vị/ Nhóm lĩnh vực	Số TTHC	Quý III/2019								
		Tổng cộng	Mức độ 3				Mức độ 4			
			Tổng	Bộ triển khai	Thành phố triển	Đơn vị triển khai	Tổng	Bộ triển khai	Thành phố triển	Đơn vị triển khai
TỔNG CỘNG	1828	1448	1209	136	1029	44	239	105	134	0
Cấp TP (sở, ban, ngành)	1510	1224	1001	131	850	20	223	105	118	0
Ban Dân tộc	2	0	0				0			
Ban quản lý Khu công nghiệp và Chế xuất	73	63	16	4		12	47		47	
Sở Công Thương	124	124	124		124		0			
Sở Du lịch	26	21	21		21		0			
Sở Giáo dục và Đào tạo	66	65	35		35		30	3	27	
Sở Giao thông vận tải	100	78	76	34	42		2	2		
Sở Kế hoạch và Đầu tư	122	115	47	35	12		68	68		
Sở Khoa học và Công nghệ	52	52	52		52		0			
Sở Lao động-TB&XH	114	84	84	4	80		0			
Sở Nội vụ	91	83	83		83		0			
Sở Nông nghiệp và PTNT	97	63	63		63		0			
Sở Ngoại vụ	9	9	9		9		0			
Sở Quy hoạch- Kiến trúc	4	4	4		4		0			
Sở Tài chính	5	5	2		2		3	1	2	
Sở Tài nguyên và Môi trường	87	13	13		7	6	0			
Sở Tư pháp	154	114	114	1	113		0			
Sở Thông tin và Truyền thông	35	21	21		21		0			
Sở Văn hóa - Thể thao	88	88	46		46		42		42	
Sở Xây dựng	45	33	26	10	16		7	7		
Sở Y tế	210	176	152	32	120		24	24		
Thanh tra Thành phố	5	2	2			2	0			

Tên đơn vị/ Nhóm lĩnh vực	Số TTHC	Quý III/2019								
		Tổng cộng	Mức độ 3				Mức độ 4			
			Tổng	Bộ triển khai	Thành phố triển	Đơn vị triển khai	Tổng	Bộ triển khai	Thành phố triển	Đơn vị triển khai
Công an	1	13	11	11			2	2		
CẤP HUYỆN	230	166	153	5	124	24	13	0	13	0
Công thương	18	18	18		18		0			
Giáo dục Đào tạo	30	30	18		18		12		12	
Kế hoạch đầu tư	28	24	24			24	0			0
Lao động, Thương binh - Xã hội	29	21	21		21		0			
Nội vụ	25	25	25		25		0			
Nông nghiệp	8	4	4		4		0			
Quản lý đô thị	3	2	2		2		0			
Xây dựng	15	0	0				0			
Tài chính	2	0	0				0			
Tài nguyên - Môi trường	11	0	0				0			
Tư pháp	32	16	15		15		1		1	
Thanh tra	5	0	0				0			
Thông tin - truyền thông	5	4	4		4		0			
Giao thông vận tải	0	3	3		3		0			
Văn hóa thể thao	17	14	14		14		0			
Y tế	1	0	0				0			
Công an	1	0		5			0			
CẤP XÃ	88	58	55	0	55	0	3	0	3	0
Công thương	0	0	0				0			
Địa chính - Đô thị		0	0				0			
Giáo dục đào tạo	5	7	5		5		2		2	
Lao động, Thương binh - Xã hội	18	12	12		12		0			
Môi trường	2	0	0				0			
Nội vụ	14	14	14		14		0			
Nông nghiệp	0	0	0				0			
Tài chính		0	0				0			

Tên đơn vị/ Nhóm lĩnh vực	Số TTHC	Quý III/2019								
		Tổng cộng	Mức độ 3				Mức độ 4			
			Tổng	Bộ triển khai	Thành phổ triển	Đơn vị triển khai	Tổng	Bộ triển khai	Thành phổ triển	Đơn vị triển khai
Tư pháp	37	21	20		20		1		1	
Thanh Tra	4	0	0				0			
Văn hóa thể thao	5	4	4		4		0			
Y tế	1	0	0				0			
Kế hoạch đầu tư	2	0	0				0			
Công an	0	0	0				0			

* Đề nghị Văn phòng UBND Thành phố rà soát số liệu

PHỤ LỤC 3
TỔNG HỢP SỐ LIỆU ĐÀO TẠO CHƯƠNG TRÌNH ỨNG DỤNG CNTT
TỪ NĂM 2016-2019

(Kèm theo Báo cáo số **366**/BC-UBND ngày **02** tháng **12** năm 2019 của
UBND thành phố Hà Nội)

Kết quả đào tạo cho cán bộ, công chức, viên từ năm 2016 đến tháng 11/2019:
18.249 học viên (ước tính đến 31/12/2019 là: **19.297** học viên, đạt 76% so với chỉ tiêu
được giao (chỉ tiêu được giao đến hết năm 2019 là: **25.398** học viên).

ĐƠN VỊ		CHƯƠNG TRÌNH ỨNG DỤNG CNTT				
		Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Tổng (đến năm 2019)
Chỉ tiêu được giao		11.328	7.780	4.490	1.800	25.398
Kết quả đào tạo		8.966	5.237	3.594	1.500	19.297
Tỉ lệ %		79%	67%	80%	83%	76%
I	Quận	2962	1457	861	528	5808
1	Đống Đa	375	203	108	59	745
2	Thanh Xuân	195	110	38	41	384
3	Long Biên	326	201	32	38	597
4	Bắc Từ Liêm	191	96	103	47	437
5	Hai Bà Trưng	302	133	41	46	522
6	Hoàng Mai	211	88	130	30	459
7	Tây Hồ	115	51	26	37	229
8	Ba Đình	262	130	139	62	593
9	Hà Đông	376	152	94	71	693
10	Nam Từ Liêm	138	115	62	25	340
11	Cầu Giấy	196	72	24	20	312
12	Hoàn Kiếm	275	106	64	52	497
II	Huyện	6.004	3.201	1.525	761	11.491
1	Đan Phượng	250	180	83	26	539
2	Ứng Hòa	348	94	64	25	531
3	Quốc Oai	308	190	75	25	598
4	Sóc Sơn	432	212	70	86	800
5	Thường Tín	403	274	150	75	902
6	Mỹ Đức	272	186	140	50	648
7	Gia Lâm	324	59	8	0	391
8	Chương Mỹ	490	223	45	57	815
9	Thanh Oai	277	214	103	7	601
10	Mê Linh	277	149	117	25	568
11	Hoài Đức	320	114	73	33	540
12	Thị xã Sơn Tây	206	131	90	123	550
13	Thạch Thất	296	94	77	50	517
14	Thanh Trì	255	276	66	75	672
15	Đông Anh	323	192	154	9	678

ĐƠN VỊ		CHƯƠNG TRÌNH ỨNG DỤNG CNTT				
16	Ba Vì	480	227	112	90	909
17	Phúc Thọ	350	139	98	5	592
18	Phủ Xuyên	393	247	0	0	640
III	Sở, ban, ngành	0	579	1.208	211	1.998
1	Sở Ngoại vụ	0	0	0	0	0
2	Sở Y tế	0	1	0	0	1
3	Sở Văn hóa và thể thao	0	10	57	11	78
4	Sở Tài nguyên và môi trường	0	12	30	1	43
5	Sở Quy hoạch kiến trúc	0	3	46	8	57
6	Sở Xây dựng	0	8	56	5	69
7	Sở Kế hoạch và đầu tư	0	10	34	1	45
8	Sở Tư pháp	0	9	41	5	55
9	Sở Nông nghiệp và PTNT	0	129	320	77	526
10	Sở Công thương	0	254	91	16	361
11	Sở Du lịch	0	19	21	10	50
12	Sở Nội vụ	0	4	26	0	30
13	Sở Khoa học và Công nghệ	0	24	67	15	106
14	Sở Giao thông vận tải	0	1	53	0	54
15	Sở Thông tin Truyền thông	0	0	0	1	1
16	Sở Tài chính	0	22	47	18	87
17	Sở Lao Động TB và Xã hội	0	50	167	29	246
18	Sở Giáo dục và Đào tạo	0	9	14	2	25
19	BQL DA đầu tư XD công trình VHXH	0	0	80	2	82
20	BQL đường sắt đô thị	0	0	0	0	0
21	BQL đầu tư XD công trình cấp nước, thoát nước và môi trường TP HN	0	0	0	0	0
22	BQL dự án đầu tư XD công trình giao thông TP Hà Nội	0	0	32	0	32
23	BQL DA ĐTXD công trình nông nghiệp và PTNT	0	0	3	3	6
24	BQL các khu công nghiệp và chế xuất HN	0	6	0	3	9
25	BQL dự án đầu tư XD công trình dân dụng và công nghiệp Thành phố	0	0	19	2	21
26	Quỹ đầu tư phát triển thành phố	0	0	0	0	0
27	Đài phát thanh truyền hình HN	0	0	0	0	0
28	Viện nghiên cứu phát triển KTXH	0	0	0	0	0
29	Viện quy hoạch xây dựng Hà Nội	0	0	0	0	0
30	Ban Dân tộc	0	0	4	0	4
31	Trung tâm bảo tồn di sản Thăng Long - HN	0	0	0	0	0
32	Trung tâm xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch	0	0	0	0	0
33	Thanh tra Thành phố	0	8	0	0	8
34	BQL các công trình nhà ở và công sở	0	0	0	2	2
35	Báo Kinh tế và đô thị	0	0	0	0	0

PHỤ LỤC 4:
DANH MỤC VĂN BẢN CỦA THÀNH PHỐ
VỀ CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TỪ NĂM 2016 ĐẾN THÁNG 10 NĂM 2019
(Kèm theo Báo cáo số 366../BC-UBND ngày 02 tháng 12 năm 2019 của UBND
thành phố Hà Nội)

I. Chương trình, Kế hoạch

Stt	Ngày ban hành	Số văn bản	Trích yếu
I	Chương trình		
1	05/12/2017	11/2017/NQ-HĐND	Điều chỉnh nội dung Nghị quyết số 05/2015/NQ-HĐND ngày 01/12/2015 của HĐND thành phố Hà Nội về Chương trình mục tiêu Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước thành phố Hà Nội giai đoạn 2016-2020.
II	Kế hoạch		
1	14/10/2019	226/KH-UBND	Kế hoạch triển khai giám sát an toàn thông tin mạng đối với hệ thống, dịch vụ công nghệ thông tin phục vụ chính quyền điện tử thành phố Hà Nội đến năm 2020, định hướng đến năm 2025
2	27/08/2019	190/KH-UBND	Kế hoạch hành động triển khai Nghị quyết số 17 của Chính phủ về 1 số nhiệm vụ giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020 định hướng đến 2025 của Thành phố Hà Nội
3	04/04/2019	84/KH-UBND	Kế hoạch Tổ chức cuộc thi "Tìm hiểu Dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn thành phố Hà Nội"
4	12/02/2019	39/KH-UBND	Kế hoạch công nghệ thông tin Thành phố Hà Nội năm 2019
5	28/12/2018	243/KH-UBND	Kế hoạch triển khai thống kê y tế điện tử trên địa bàn Thành phố Hà Nội giai đoạn 2018-2020
6	17/07/2018	149/KH-UBND	Kế hoạch triển khai "Quyết định số 05/2017/QĐ-TTg ngày 16/3/2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy định về hệ thống phương án ứng cứu khẩn cấp bảo đảm an toàn thông tin mạng quốc gia" của Thành phố
7	09/04/2018	84/KH-UBND	Kế hoạch phát triển thương mại điện tử trên địa bàn thành phố năm 2018
8	23/02/2018	51/KH-UBND	Triển khai thực hiện Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2018-2020
9	13/02/2018	48/KH-UBND	Kế hoạch ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước Thành phố Hà Nội năm 2018

Stt	Ngày ban hành	Số văn bản	Trích yếu
10	03/01/2018	2/KH-UBND	Kế hoạch duy trì, phát triển hệ thống truy xuất nguồn gốc thông tin điện tử sử dụng mã QR cho các sản phẩm nông sản thực phẩm trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2018-2020
11	11/07/2017	169/KH-UBND	Kế hoạch triển khai mở rộng các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 đã vận hành theo Kế hoạch số 09/KH-UBND ngày 12/01/2017 của UBND Thành phố cho cấp huyện và cấp xã.
12	29/06/2017	153/KH-UBND	Kế hoạch triển khai mở rộng sử dụng phần mềm quản lý đơn thư khiếu nại, tố cáo của Thành phố Hà Nội.
13	17/03/2017	68/KH-UBND	Kế hoạch triển khai tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích trên địa bàn Thành phố
14	10/03/2017	59/KH-UBND	Kế hoạch phát triển thương mại điện tử năm 2017 trên địa bàn thành phố Hà Nội
15	31/12/2016	246/KH-UBND	Kế hoạch ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước thành phố Hà Nội năm 2017
16	12/01/2017	09/KH-UBND	Kế hoạch triển khai vận hành chính thức dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 đã hoàn thành xây dựng
17	26/10/2016	198/KH-UBND	Kế hoạch triển khai hệ thống dịch vụ công trực tuyến mức 3 lĩnh vực tư pháp cấp xã thuộc 18 huyện, thị xã trên địa bàn Thành phố
18	26/05/2016	98/KH-UBND	Kế hoạch Ứng dụng Công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước thành phố Hà Nội năm 2016
19	22/04/2016	79/KH-UBND	Kế hoạch phát triển thương mại điện tử năm 2016 trên địa bàn thành phố Hà Nội
20	30/07/2016	146/KH-UBND	Kế hoạch triển khai hệ thống dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 lĩnh vực tư pháp cấp phường thuộc 10 quận trên địa bàn Thành phố

II. Quyết định

Stt	Ngày ban hành	Số văn bản	Trích yếu
I	Phân bổ kinh phí Chương trình CNTT hàng năm		
I.1	Năm 2016		
1	16/06/2016	3156/QĐ-UBND	Phân bổ kinh phí Chương trình Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước thành phố Hà Nội năm 2016 (Đợt 1)

Stt	Ngày ban hành	Số văn bản	Trích yếu
2	29/06/2016	3580/QĐ-UBND	Phân bổ kinh phí Chương trình Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước TP Hà Nội năm 2016 (đợt 2)
3	22/11/2016	6400/QĐ-UBND	Điều chỉnh, phân bổ kinh phí và giao các huyện, thị xã để mua sắm trang thiết bị phục vụ triển khai dịch vụ công trực tuyến mức 3 lĩnh vực tư pháp tại các xã, thị trấn trên địa bàn TP Hà Nội
4	14/12/2016	6869/QĐ-UBND	Phân bổ kinh phí mua sắm máy tính bảng để cài đặt ứng dụng điều hành Thành phố
I.2	Năm 2017		
1	24/07/2017	4843/QĐ-UBND	Phân bổ kinh phí Chương trình Ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước TP Hà Nội năm 2017 (Đợt 1)
2	29/12/2017	9039/QĐ-UBND	Phân bổ kinh phí thực hiện Chương trình Ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước TPHN năm 2017 (đợt 2)
I.3	Năm 2018		
1	13/04/2018	1793/QĐ-UBND	Phân bổ kinh phí thực hiện Chương trình Ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước TPHN năm 2018
2	14/03/2018	1051/UBND-KT	Phân bổ kinh phí thực hiện Chương trình Ứng dụng Công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước thành phố Hà Nội năm 2018 (đợt 2)
3	27/12/2018	7012/QĐ-UBND	Phân bổ kinh phí chương trình mục tiêu Ứng dụng Công nghệ Thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước thành phố Hà Nội năm 2018 (đợt 3)
4	27/12/2018	7013/QĐ-UBND	Phân bổ kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu Ứng dụng Công nghệ Thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước thành phố Hà Nội năm 2018 (đợt 4)
I.4	Năm 2019		
1	12/9/2019	3955/QĐ-UBND	Phân bổ kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu Ứng dụng CNTT trong hoạt động của CQNN Thành phố Hà Nội năm 2019 (đợt 3)
2	01/03/2019	1004/QĐ-UBND	Phân bổ kinh phí thực hiện chương trình ứng dụng Công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan nhà nước thành phố Hà Nội năm 2019 (đợt 2)
3	20/02/2019	844/QĐ-UBND	Phân bổ kinh phí thực hiện chương trình ứng dụng Công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan nhà nước thành phố Hà Nội năm 2019 (đợt 1)

Stt	Ngày ban hành	Số văn bản	Trích yếu
II	Quyết định phê duyệt		
1	02/08/2019	4155/QĐ-UBND	Quyết định về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án: Cải tạo, nâng cấp hệ thống công nghệ thông tin của Thành ủy HN
2	17/05/2019	2508/QĐ-UBND	Phê duyệt đề cương dự toán chi tiết nhiệm vụ "Xây dựng cơ sở dữ liệu khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu trên địa bàn TPHN (giai đoạn I)"
3	15/02/2019	760/QĐ-UBND	Điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án mua sắm bản quyền phần mềm antivirus dùng chung cho các đơn vị của Thành phố
4	01/02/2019	623/QĐ-UBND	Phê duyệt dự án "Số hóa tài liệu Phong Thành ủy Hà Nội (1945 - 2015); Tỉnh ủy Hà Tây (1946 - 2008), các Ban Đảng Thành ủy (1947 - 2015), các Ban Đảng Tỉnh ủy Hà Tây (1949 - 2008)
5	31/01/2019	621/QĐ-UBND	Phê duyệt dự án "Nâng cấp, thay thế, lắp đặt thiết bị Hội nghị trực tuyến, thiết bị Trung tâm dữ liệu và màn hình LED"
6	28/12/2018	7072/QĐ-UBND	Phê duyệt dự toán (tạm tính) thuê dịch vụ hạ tầng công nghệ thông tin dùng chung của TP (giai đoạn 2017-2018)
7	21/11/2018	6359/QĐ-UBND	Phê duyệt đề cương và dự toán nâng cấp phần mềm HTTT quản lý tài sản công lĩnh vực HCSN của Thành phố Hà Nội.
8	14/11/2018	6222/QĐ-UBND	Điều chỉnh dự án, kế hoạch lựa chọn nhà thầu và tổng dự toán dự án "Xây dựng Hệ thống Hợp trực tuyến phục vụ công tác quản lý, điều hành của Thành phố - giai đoạn 3"
9	01/10/2018	5229/QĐ-UBND	Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Nâng cấp, thay thế, lắp đặt thiết bị hội nghị trực tuyến, thiết bị Trung tâm dữ liệu và màn hình LED
10	06/08/2018	4017/QĐ-UBND	Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Số hóa tài liệu Phong Thành ủy Hà Nội (1945-2015), Tỉnh ủy Hà Tây (1946-2008), các Ban Đảng Thành ủy (1947-2015), các Ban Đảng Tỉnh ủy Hà Tây (1949-2008)
11	11/07/2018	3530/QĐ-UBND	Phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án (Báo cáo nghiên cứu khả thi) mua sắm bản quyền phần mềm antivirus dùng chung cho các đơn vị của Thành phố
12	16/06/2018	3003/QĐ-UBND	Chủ trương đầu tư Dự án Thành phố Thông minh (Nhật Tân - Nội Bài)

Stt	Ngày ban hành	Số văn bản	Trích yếu
13	07/10/2017	6977/QĐ-UBND	Phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án xây dựng công thông tin hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo Hà Nội thuộc Chương trình UDCNTT trong hoạt động của các cơ quan nhà nước TPHN năm 2017
14	29/08/2017	6067/QĐ-UBND	Phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án mua sắm, cài đặt phần mềm antivirus và mua sắm trang thiết bị phục vụ triển khai các dịch vụ công trực tuyến thuộc Chương trình Ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước TPHN năm 2017 (Đợt 1)
15	30/06/2017	4028/QĐ-UBND	Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua sắm năm 2017 bảo hành cho hệ thống điều hòa hệ thống nguồn cung cấp điện hệ thống mạng và bảo mật hệ thống lưu trữ và hệ thống máy chủ cung cấp bản quyền phần mềm để duy trì hoạt động hệ thống mạng bảo mật trong Trung tâm Dữ liệu nhà nước Hà Nội .
16	06/12/2016	6698/QĐ-UBND	Kế hoạch lựa chọn nhà thầu hạng mục Thi công bổ sung mạng LAN thi công lắp đặt tại các xã phường thị trấn để kết nối máy tính tại các xã phường thị trấn vào mạng WAN sử dụng cơ sở dữ liệu dân cư dịch vụ công dùng chung của Thành phố Hà Nội đợt 1.
17	06/12/2016	6699/QĐ-UBND	Kế hoạch lựa chọn nhà thầu kế hoạch thuê dịch vụ CNTT hạng mục thuê dịch vụ cung cấp phần mềm khai thác cơ sở dữ liệu dân cư triển khai dịch vụ công trực tuyến và ứng dụng điều hành phục vụ công dân doanh nghiệp thuộc chương trình ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước Thành phố Hà Nội năm 2016 đợt 2.
18	13/05/2016	2313/QĐ-UBND	Phê duyệt điều chỉnh dự án ứng dụng công nghệ thông tin trong điều hành tác nghiệp của HĐND Thành phố
III Quyết định thành lập			
1	04/02/2019	699/QĐ-UBND	Thành lập Ban Chỉ đạo xây dựng Chính quyền điện tử TPHN
2	15/11/2018	6252/QĐ-UBND	Thành lập Tổ công tác liên ngành Thành phố giải quyết khó khăn, vướng mắc triển khai thuê dịch vụ Công nghệ Thông tin dùng chung Thành phố
3	08/10/2018	5372/QĐ-UBND	Thành lập tổ công tác Thành phố triển khai ứng dụng CNTT kết nối các cơ sở cung ứng thuốc và thực hiện KH 155/KH-UBND ngày

Stt	Ngày ban hành	Số văn bản	Trích yếu
			07/8/2018.

III. Văn bản chỉ đạo (Thông báo, Công văn)

Stt	Ngày ban hành	Số văn bản	Trích yếu
1	Thông báo		
1	10/10/2019	325/TB-BCĐCQĐT	Thông báo kết luận của Chủ tịch UBND Thành phố, Trưởng Ban Chỉ đạo xây dựng Chính quyền điện tử thành phố Hà Nội tại cuộc họp Ban Chỉ đạo tháng 9/2019.
2	23/09/2019	1094/TB-UBND	Thông báo kết luận của tập thể lãnh đạo UBND Thành phố tại cuộc họp về ứng dụng iParking phục vụ tìm kiếm thanh toán giá đỗ xe và hỗ trợ công tác quản lý khai thác đối với hệ thống điểm đỗ xe được cấp phép trên địa bàn Thành phố
3	11/09/2019	1062/TB-UBND	Thông báo kết luận chỉ đạo của Chủ tịch UBND Thành phố tại cuộc họp nghe các đơn vị báo cáo thống nhất nội dung liên quan ứng dụng CNTT và thuê dịch vụ CNTT của Thành phố Hà Nội
4	14/06/2019	202/TB-BCĐCQĐT	Thông báo kết luận chỉ đạo của Chủ tịch UBND Thành phố, Trưởng Ban chỉ đạo xây dựng Chính quyền điện tử thành phố Hà Nội tại cuộc họp Ban chỉ đạo
5	28/02/2019	223/TB-UBND	Thông báo kết luận của Chủ tịch UBND Thành phố, Trưởng ban chỉ đạo xây dựng Chính quyền điện tử thành phố Hà Nội tại cuộc họp Ban chỉ đạo
6	28/02/2019	222/TB-UBND	Kết luận chỉ đạo của Chủ tịch UBND Thành phố về triển khai lắp đặt Hệ thống Camera giám sát trên địa bàn thành phố
7	11/02/2019	154/TB-UBND	Kết luận của Tập thể lãnh đạo UBND Thành phố tại cuộc họp về ứng dụng công nghệ phục vụ tìm kiếm thanh toán giá đỗ xe và hỗ trợ công tác quản lý khai thác đối với hệ thống điểm đỗ xe được cấp phép trên địa bàn Thành phố
8	13/12/2018	1215/TB-UBND	Kết luận của tập thể UBND Thành phố tại cuộc họp nghe báo cáo về Quyết định Ban hành Quy định về quản lý vận hành và khai

Handwritten signature

Stt	Ngày ban hành	Số văn bản	Trích yếu
			thác điểm trông giữ xe áp dụng hệ thống iParking trên địa bàn thành phố Hà Nội
9	02/11/2018	1100/TB-UBND	Kết luận chỉ đạo của Chủ tịch UBND Thành phố, Trưởng Ban chỉ đạo ứng dụng CNTT thành phố Hà Nội tại cuộc họp Ban chỉ đạo
10	26/10/2018	894/TB-UBND	Ra mắt Hệ thống phần mềm Một cửa điện tử, Cổng dịch vụ công trực tuyến dùng chung của Thành phố
11	18/07/2018	728/TB-UBND	Kết luận của tập thể UBND Thành phố tại cuộc họp nghe báo cáo về việc ban hành Quy trình quản lý, vận hành và khai thác điểm trông giữ xe áp dụng hệ thống IParking trên địa bàn thành phố Hà Nội
12	19/06/2018	653/TB-UBND	Kết luận chỉ đạo của Chủ tịch UBND Thành phố, Trưởng Ban chỉ đạo ứng dụng CNTT thành phố Hà Nội tại cuộc họp Thường trực Ban chỉ đạo
13	31/05/2018	554/TB-UBND	Kết luận của Chủ tịch UBND Thành phố, Trưởng Ban chỉ đạo ứng dụng CNTT thành phố Hà Nội tại cuộc họp Ban chỉ đạo
14	26/04/2018	429/TB-UBND	Kết luận của tập thể UBND Thành phố về việc điều chỉnh phương thức thực hiện nội dung ứng dụng CNTT thuộc dự án xây dựng tổng thể hệ thống hồ sơ địa chính và CSDL quản lý đất đai Thành phố Hà Nội; việc ban hành Quy chế phối hợp giữa các đơn vị trong công tác xây dựng tổng thể hệ thống hồ sơ địa chính và CSDL quản lý đất đai của thành phố Hà Nội.
15	05/04/2018	343/TB-UBND	Kết luận của Chủ tịch UBND Thành phố tại buổi làm việc với Công ty Cổ phần IIG Việt Nam.
16	12/03/2018	235/TB-UBND	Kết luận của Chủ tịch UBND Thành phố tại cuộc họp về việc thí điểm lắp đặt hệ thống camera tăng cường năng lực quản lý trật tự đô thị trên địa bàn quận Hai Bà Trưng
17	08/02/2018	142/TB-UBND	Kết luận chỉ đạo của Chủ tịch UBND Thành phố, Trưởng Ban chỉ đạo ứng dụng CNTT thành phố Hà Nội tại cuộc họp Ban chỉ đạo

Stt	Ngày ban hành	Số văn bản	Trích yếu
18	23/01/2018	58/TB-UBND	Kết luận của Tập thể lãnh đạo UBND Thành phố tại cuộc họp nghe Sở Thông tin và truyền thông Hà Nội thông báo việc thực hiện các nhiệm vụ triển khai đầu tư Trung tâm giám sát điều hành công nghệ thông tin tập trung của Thành phố Hà Nội.
19	03/01/2018	04/TB-UBND	Kết luận của Chủ tịch UBND Thành phố tại cuộc họp về triển khai dịch vụ IParking tại các điểm đỗ xe công cộng trên địa bàn Thành phố.
20	21/12/2017	1487/TB-UBND	Kết luận của đồng chí Nguyễn Đức Chung Chủ tịch UBND Thành phố về dự án xây dựng hệ thống Hợp trực tuyến phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của Thành phố giai đoạn 3.
21	14/12/2017	1431/TB-UBND	Kết luận của Tập thể lãnh đạo UBND Thành phố tại cuộc họp xem xét chấp thuận phương thức thực hiện hạng mục ứng dụng CNTT thuộc dự án xây dựng tổng thể hệ thống hồ sơ địa chính và CSDL quản lý đất đai Thành phố Hà Nội.
22	13/12/2017	1427/TB-UBND	Kết luận chỉ đạo của Chủ tịch UBND Thành phố Trưởng ban chỉ đạo ứng dụng CNTT thành phố Hà Nội tại buổi làm việc với Công ty cổ phần FPT.
23	23/11/2017	1338/TB-UBND	Kết luận chỉ đạo của Chủ tịch UBND Thành phố, Trưởng Ban chỉ đạo ứng dụng CNTT Thành phố Hà Nội tại cuộc họp về nội dung nghe Công ty Dell EMC Trình bày giải pháp xây dựng Thành phố thông minh cho Thành phố Hà Nội.
24	13/11/2017	1290/TB-UBND	Kết luận chỉ đạo của Chủ tịch UBND Thành phố, Trưởng Ban chỉ đạo ứng dụng CNTT thành phố Hà Nội tại cuộc họp nghe các đơn vị trình bày kế hoạch và giải pháp xây dựng chính quyền điện tử và thành phố thông minh cho thành phố Hà Nội giai đoạn 2018 - 2020
25	13/11/2017	1289/TB-UBND	Kết luận của tập thể UBND TP tại cuộc họp nghe báo cáo các nội dung điều chỉnh, bổ sung đối với Chương trình mục tiêu ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước TPHN giai đoạn 2016 - 2020

Stt	Ngày ban hành	Số văn bản	Trích yếu
26	30/10/2017	1259/TB-UBND	Kết luận của tập thể lãnh đạo UBND Thành phố tại cuộc họp xem xét kết quả thẩm định bổ sung Kế hoạch lựa chọn nhà thầu thực hiện dự án Xây dựng tổng thể hệ thống hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu quản lý đất đai của thành phố Hà Nội
27	14/09/2017	1078/TB-UBND	Kết luận chỉ đạo của Chủ tịch UBND Thành phố, Trưởng ban chỉ đạo ứng dụng CNTT tại cuộc họp Ban chỉ đạo tháng 9/2017
28	14/08/2017	929/TB-UBND	Kết luận của tập thể lãnh đạo UBND Thành phố tại cuộc họp xem xét dự thảo Kế hoạch thực hiện Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn Thành phố Hà Nội
29	10/07/2017	699/TB-UBND	Kết luận của Chủ tịch UBND Thành phố - Trưởng Ban chỉ đạo ứng dụng công nghệ thông tin thành phố Hà Nội tại cuộc họp Ban chỉ đạo
30	10/07/2017	698/TB-UBND	Kết luận của Chủ tịch UBND Thành phố - Trưởng Ban chỉ đạo ứng dụng công nghệ thông tin thành phố Hà Nội tại cuộc họp nghe báo cáo việc ứng dụng công nghệ thông tin trên địa bàn Thành phố
31	04/07/2017	689/TB-UBND	Kết luận của Chủ tịch UBND Thành phố tại cuộc họp về việc thực hiện Dự án xây dựng tổng thể hệ thống hồ sơ địa chính và CSDL quản lý đất đai của thành phố Hà Nội
32	03/07/2017	674/TB-UBND	Kết luận của Chủ tịch UBND Thành phố Nguyễn Đức Chung tại cuộc họp nghe báo cáo đề xuất triển khai thực hiện mở rộng dịch vụ IPARKING trên địa bàn Thành phố.
33	22/06/2017	608/TB-UBND	Kết luận của tập thể lãnh đạo UBND Thành phố tại cuộc họp về xem xét quá trình triển khai, kết quả thực hiện dự án xây dựng tổng thể hệ thống hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu quản lý đất đai của Thành phố
34	29/05/2017	485/TB-UBND	Kết luận chỉ đạo của đồng chí Chủ tịch UBND, Trưởng Ban chỉ đạo ứng dụng công nghệ thông tin thành phố Hà Nội tại cuộc họp nghe báo cáo về Trung tâm giám sát, điều hành của Thành phố

Stt	Ngày ban hành	Số văn bản	Trích yếu
35	29/05/2017	484/TB-UBND	Kết luận chỉ đạo của Chủ tịch UBND Thành phố, Trưởng Ban chỉ đạo ứng dụng công nghệ thông tin Thành phố Hà Nội tại cuộc họp nghe báo cáo về giao thông thông minh
36	22/05/2017	445/TB-UBND	Kết luận chỉ đạo của Chủ tịch UBND Thành phố, Trưởng Ban chỉ đạo ứng dụng công nghệ thông tin thành phố Hà Nội tại cuộc họp Ban Chỉ đạo
37	14/04/2017	275/TB-UBND	Kết luận chỉ đạo của Chủ tịch UBND Thành phố Hà Nội về một số nhiệm vụ trọng tâm của Sở Thông tin và truyền thông Hà Nội
38	30/03/2017	221/TB-UBND	Kết luận của tập thể UBND Thành phố về việc nâng cao hiệu quả và đổi mới hoạt động của Đài truyền thanh phường, xã, thị trấn và thí điểm sử dụng thiết bị thông minh phục vụ công tác tuyên truyền trên địa bàn Thành phố Hà Nội
39	30/03/2017	220/TB-UBND	Kết luận của Chủ tịch UBND Thành phố Nguyễn Đức Chung tại cuộc họp nghe báo cáo về phương án thí điểm dừng, đỗ xe thông minh (IPARKING) áp dụng tại lòng đường trên địa bàn quận Hoàn Kiếm
40	17/03/2017	184/TB-UBND	Kết luận của tập thể Lãnh đạo UBND Thành phố về việc thí điểm triển khai dự án ứng dụng tìm kiếm và thanh toán giá dịch vụ trông giữ xe tự động qua điện thoại di động IPARKING tại các điểm đỗ xe dưới lòng đường trên địa bàn quận Hoàn Kiếm
41	24/02/2017	111/TB-UBND	Kết luận chỉ đạo của Chủ tịch UBND Thành phố, Trưởng ban Chỉ đạo ứng dụng công nghệ thông tin Thành phố Hà Nội tại cuộc họp thống nhất nội dung hợp tác về việc xây dựng chính quyền điện tử và Thành phố thông minh trên địa bàn Thành phố Hà Nội
42	07/02/2017	36/TB-UBND	Kết luận của Chủ tịch UBND Thành phố, Trưởng ban Chỉ đạo ứng dụng công nghệ thông tin Thành phố Hà Nội tại cuộc họp Ban Chỉ đạo

Stt	Ngày ban hành	Số văn bản	Trích yếu
43	29/11/2016	474/TB-UBND	Kết luận chỉ đạo của Chủ tịch UBND Thành phố, Trưởng ban chỉ đạo ứng dụng công nghệ thông tin Thành phố Hà Nội tại cuộc họp Ban Chỉ đạo
44	07/10/2016	400/TB-UBND	Kết luận của tập thể lãnh đạo UBND Thành phố tại cuộc họp về Dự án xây dựng tổng thể hệ thống hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu quản lý đất đai của Thành phố Hà Nội
45	26/09/2016	372/TB-UBND	Kết luận của tập thể lãnh đạo UBND Thành phố tại cuộc họp nghe báo cáo tình hình xây dựng, triển khai Hệ thống giao ban trực tuyến Thành phố
46	08/09/2016	325/TB-UBND	Kết luận chỉ đạo của Chủ tịch UBND Thành phố, Trưởng ban chỉ đạo ứng dụng công nghệ thông tin Thành phố Hà Nội tại cuộc họp Ban Chỉ đạo
47	21/07/2016	239/TB-UBND	Kết luận của đồng chí Chủ tịch UBND Thành phố tại cuộc họp về Dự án Xây dựng tổng thể hệ thống hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu quản lý đất đai thành phố Hà Nội
48	22/07/2019	232/TB-VP	Thông báo kết luận của đồng chí Ngô Văn Quý, Phó Chủ tịch UBND Thành phố về dự án mua sắm bản quyền phần mềm Antivirus dùng chung cho các đơn vị của Thành phố.
49	14/06/2019	201/TB-VP	Thông báo kết luận của đồng chí Ngô Văn Quý - Phó Chủ tịch UBND thành phố tại cuộc họp nghe Văn phòng Thành ủy báo cáo đầu tư dự án cải tạo, nâng cấp hệ thống công nghệ thông tin của Thành ủy Hà Nội; thống nhất đơn vị thẩm định dự án "Số hóa tài liệu Phòng Thành ủy Hà Nội (1945 - 2015), Thành ủy Hà Tây (1946 - 2008), các Ban Đảng Thành ủy Hà Nội (1947 - 2015), các Ban Đảng Tỉnh ủy Hà Tây (1949 - 2008)
50	13/06/2019	199/TB-VP	Thông báo kết luận của đồng chí Ngô Văn Quý - Phó Chủ tịch UBND Thành phố tại cuộc họp nghe Sở Giáo dục và đào tạo báo cáo việc vận hành phần mềm tuyển sinh đầu cấp và việc thuê dịch vụ CNTT của Thành phố
51	13/05/2019	147/TB-VP	Kết luận của đồng chí Ngô Văn Quý - Phó Chủ tịch UBND Thành phố liên quan đến nội dung điều chỉnh dự án, thuê dịch vụ công nghệ của Sở Tài nguyên và Môi trường; thuê

Stt	Ngày ban hành	Số văn bản	Trích yếu
			dịch vụ CNTT của Văn phòng UBND Thành phố
52	13/12/2018	388/TB-VP	Kết luận chỉ đạo của đồng chí Ngô Văn Quý - Phó Chủ tịch UBND Thành phố tại cuộc họp của Tổ Công tác giải quyết các vướng mắc triển khai thuê dịch vụ CNTT dùng chung Thành phố
53	12/12/2018	387/TB-VP	Kết luận của đồng chí Phó Chủ tịch Ngô Văn Quý tại buổi họp Ban chỉ đạo diễn tập đảm bảo an toàn thông tin mạng của cơ quan nhà nước Thành phố Hà Nội năm 2018
54	31/08/2018	274/TB-VP	Kết luận chỉ đạo của đồng chí Ngô Văn Quý - Phó Chủ tịch UBND TP tại cuộc họp nghe báo cáo tiến độ dự án "Xây dựng Hệ thống họp trực tuyến phục vụ công tác quản lý, điều hành của Thành phố - Giai đoạn 3"
55	23/08/2018	261/TB-VP	Kết luận chỉ đạo của đồng chí Ngô Văn Quý tại buổi làm việc với Sở Thông tin và truyền thông Hà Nội về kết quả công tác thông tin truyền thông 7 tháng đầu năm, nhiệm vụ trọng tâm 5 tháng cuối năm 2018
56	07/12/2017	288/TB-VP	Kết luận của đồng chí Ngô Văn Quý, Phó chủ tịch UBND Thành phố tại cuộc họp nghe báo cáo việc giải ngân kinh phí thuê dịch vụ công nghệ thông tin năm 2017
57	12/06/2017	140/TB-VP	Kết luận của đồng chí Ngô Văn Quý - Phó Chủ tịch UBND TP tại buổi họp nghe báo cáo về Dự án "Xây dựng Hệ thống Họp trực tuyến phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của Thành phố - Giai đoạn 3"
58	14/10/2016	234/TB-VP	Kết luận chỉ đạo của đồng chí Ngô Văn Quý - Phó Chủ tịch UBND Thành phố tại cuộc họp nghe báo cáo việc triển khai phần mềm quản lý giáo dục
II	Công văn		
1	12/09/2019	3955/UBND-KGVX	Phân bổ kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu Ứng dụng CNTT trong hoạt động của CQNN Thành phố Hà Nội năm 2019 (đợt 3)
2	28/06/2019	2698/UBND-KGVX	Thuê dịch vụ CNTT để vận hành Chợ Thương mại điện tử
3	04/6/2019	2294/UBND-KGVX	Hệ thống thiết bị thông minh Birloki.
4	08/05/2019	1902/UBND-KGVX	Đề xuất thí điểm thanh toán học phí không dùng tiền mặt.

Stt	Ngày ban hành	Số văn bản	Trích yếu
5	22/04/2019	1550/UBND-KGVX	Triển khai Chỉ thị số 02 /CT-TTg ngày 23/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường sử dụng chữ ký số chuyên dùng Chính phủ
6	12/04/2019	1479/UBND-KGVX	Thực hiện Kế hoạch số 39/KH-UBND ngày 12/02/2019 của UBND Thành phố về ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước thành phố Hà Nội
7	01/04/2019	1313/UBND-KGVX	Tập trung chỉ đạo, triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4
8	20/03/2019	1098/UBND-KGVX	Triển khai mua sắm tập trung thiết bị công nghệ thông tin
9	18/01/2019	275/UBND-KGVX	Sử dụng thiết bị lưu trữ ngoài kết nối với thiết bị máy tính
10	29/11/2018	5881/UBND-KGVX	Triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu CNTT giai đoạn 2016 - 2020
11	22/11/2018	5742/UBND-KGVX	Xây dựng hệ thống phần mềm quản lý án tập trung
12	21/11/2018	5713/UBND-KGVX	Tiếp tục áp dụng mức chi theo QĐ 47/2013/QĐ-UBND ngày 30/10/2013 của UBND thành phố Hà Nội.
13	21/11/2018	5722/UBND-KGVX	Triển khai rà soát khắc phục về lỗi bảo mật máy tính trên địa bàn Thành phố
14	13/11/2018	5564/UBND-KGVX	Thuê bổ sung thiết bị CNTT phục vụ triển khai các phần mềm y tế, giáo dục và đào tạo
15	06/11/2018	5433/UBND-KGVX	Triển khai các hệ thống thông tin cơ sở dữ liệu chuyên ngành Công an năm 2018 và giai đoạn 5 năm 2018 - 2022
16	06/11/2018	5449/UBND-KGVX	Đôn đốc hoàn thành việc gửi quy trình, biểu mẫu các dịch vụ công trực tuyến (theo tiêu chuẩn ISO)
17	30/10/2018	5316/UBND-KGVX	Triển khai kết nối liên thông điện tử giữa cơ quan Thuế và cơ quan đăng ký Đất nhà
18	24/10/2018	5194/UBND-KGVX	Triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4 năm 2018 trên địa bàn Thành phố
19	12/10/2018	4966/UBND-KGVX	Thực hiện chỉ đạo của đồng chí Bí thư Thành ủy Hà Nội tại Thông báo số 1559-TB/TU ngày 28/9/2018 của thành ủy Hà Nội
20	10/10/2018	4924/UBND-KGVX	Tháo gỡ vướng mắc thuê dịch vụ hạ tầng dùng chung
21	21/09/2018	4435/UBND-KGVX	Đàm phán giá với các đơn vị cung cấp dịch vụ hạ tầng CNTT dùng chung
22	11/09/2018	4206/UBND-KGVX	Hướng dẫn giải quyết vướng mắc trong việc thuê dịch vụ CNTT theo QĐ số 80
23	05/09/2018	4110/UBND-KGVX	Thí điểm hướng dẫn dịch vụ công trực tuyến tại điểm Bru điện - Văn hóa xã

Stt	Ngày ban hành	Số văn bản	Trích yếu
24	21/08/2018	3863/UBND-KGVX	Tiếp tục thuê dịch vụ hạ tầng công nghệ thông tin dùng chung của Thành phố từ năm 2017 đến năm 2020
25	13/08/2018	3693/UBND-KGVX	Phê duyệt đề cương và dự toán chi tiết hạng mục Thiết bị hỗ trợ kỹ thuật cho Đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin
26	09/08/2018	3658/UBND-KGVX	Đề xuất triển khai thử nghiệm phần mềm một cửa điện tử dùng chung 3 cấp của Thành phố
27	10/08/2018	3686/UBND-KGVX	Triển khai thuê dịch vụ CNTT của Thành phố Hà Nội
28	10/08/2018	3665/UBND-KGVX	Bổ sung kinh phí phối hợp tổ chức Diễn đàn cấp cao và Triển lãm quốc tế về Công nghiệp 4.0 năm 2018
29	31/07/2018	3487/UBND-KGVX	Mua sắm máy tính bảng
30	21/07/2018	3309/UBND-KGVX	Tháo gỡ vướng mắc thuê dịch vụ hạ tầng dùng chung
31	10/07/2018	3138/UBND-KGVX	Điều chỉnh danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4 ban hành tại CV số 2847 của UBND Thành phố
32	11/06/2018	2609/UBND-KGVX	Lộ trình triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 và thỏa thuận hợp tác liên quan dịch vụ bưu chính công ích trên địa bàn Thành phố
33	25/05/2018	2309/UBND-KGVX	Rà soát nội dung điều chỉnh dự án.
34	07/05/2018	1969/UBND-KGVX	Kế hoạch triển khai ứng dụng CNTT trong lĩnh vực y tế trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2018-2020
35	23/04/2018	1753/UBND-KGVX	Xây dựng Kiến trúc Chính quyền điện tử Thành phố Hà Nội.
36	19/04/2018	1703/UBND-KGVX	Ban hành danh mục và triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4 năm 2018.
37	16/04/2018	1620/UBND-KGVX	Phê duyệt tài liệu Mô tả yêu cầu "Trung tâm Điều hành thông minh thành phố Hà Nội"
38	09/04/2018	1490/UBND-KGVX	Thuê dịch vụ công nghệ thông tin.
39	06/03/2018	877/UBND-KGVX	Hệ thống thiết bị thông minh Birloki
40	21/02/2018	698/UBND-KGVX	Triển khai thí điểm giải pháp thanh toán điện tử MonPay.
41	27/11/2017	6020/UBND-KGVX	Đề xuất phương án hợp tác dịch vụ năm 2017.

Stt	Ngày ban hành	Số văn bản	Trích yếu
42	27/07/2017	3661/UBND-KGVX	Triển khai ứng dụng CNTT trong lĩnh vực y tế.
43	12/06/2017	2847/UBND-KGVX	Ban hành danh mục các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 đợt 1, năm 2017.
44	16/05/2017	2352/UBND-KGVX	Tăng cường phối hợp triển khai xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư
45	11/05/2017	2231/UBND-KGVX	In, phát hành tờ gấp tuyên truyền về các dịch vụ công mức độ 3,4 cho học sinh trung học cơ sở, trung học phổ thông
46	27/04/2017	1982/UBND-KGVX	Triển khai mở rộng phần mềm quản lý đơn thư khiếu nại, tố cáo của Thành phố Hà Nội
47	15/03/2017	1138/UBND-KGVX	Triển khai hiệu quả dịch vụ công trực tuyến theo Kế hoạch số 09/KH-UBND của Thành phố
48	09/03/2017	1013/UBND-KGVX	Đẩy mạnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 36a/NQ-CP về Chính phủ điện tử
49	08/12/2016	7012/UBND-KGVX	Đảm bảo an toàn không gian mạng và an ninh nội địa
50	08/12/2016	7005/UBND-KGVX	Thực hiện hiệu quả dịch vụ công mức độ 3 tại các quận trên địa bàn Thành phố
51	30/11/2016	6868/UBND-KGVX	Triển khai dịch vụ công mức độ 3 cấp xã trên địa bàn Thành phố
52	22/07/2016	4301/UBND-KGVX	Kết nối giữa hệ thống dịch vụ công và Phần mềm đăng ký khai sinh của Bộ Tư pháp